

Mỹ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



16/07

Phân sơn tô diêm sơn-hà
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam

DÉPÔT LÉGAL
N° 500
le 23-11-1931

TÒA-BÁO
(RÉDACTION ADMINISTRATION)
N° 48, Rue Vannier, N° 48
SAIGON



NAM NỮ
thanh-niên
muốn có
chức nghiệp
thì hãy đến
học tại

?

**ECOLE CENTRALE
DE COMMERCE**
47. Rue Vassolgne
Tân-dinh-Saigon
Téléphone 8. 04

Directeur: **TRẦN-MẠNH-NHÂN.**
Có dạy bằng cách gửi bài đến nhà
Xin hỏi điều-lệ.

Phòng Trường Răng

BÀ HAMON - CORBINEAU

Y-khoa đại-học Paris

Cách kim-thời
không đau đớn 164 rue Pellerin

Làm răng vàng Têl. n° 914.

Giá rẻ.



Mẹ ăn đồ bỏ chĩnh nào,
Con nít nhỏ được mạnh chĩnh nấy.

CÙNG CÁC BÀ LÀM MẸ

Muốn cho con nít nhỏ có máu tốt
thì cho nó bú sữa tốt, mà muốn cho
sữa tốt thì chỉ có một cách là người
mẹ phải ăn đồ bỏ. Không cần phải
ăn cho nhiều, mà cần phải ăn thứ
bỏ. Phải nên lựa kỹ vì có nhiều món
ăn ngon, song rất khó tiêu. Đồ ăn bỏ dưỡng nhứt, có thể ăn trong mỗi bữa thì
chỉ có Phoscao. Ăn Phoscao người mẹ được khoẻ mạnh, có khoẻ mạnh thì mới
có sữa tốt mà nuôi con cho mau lớn. Phoscao là thứ đồ ăn tốt nhứt.

Phoscao

ĐIỀU HÒA SỰ TIÊU-HÓA KHÔNG GÌ BẰNG

Đồ ăn ngon hạng nhứt Xin échantillon hăng gửi: Đồ bổ dưỡng tốt hạng nhứt.

Trà VĨNH-THÁI

là trà của người Annam mới chế ra, giống
hệch trà Tàu. Tánh-chất tốt hơn trà Tàu,
hương vị ngon hơn trà Tàu, mà giá lại rẻ hơn.

Quý ngài muốn mua sỉ hay muốn
làm đại-lý các tỉnh, xin viết thư thương lượng.

PHUC-LOI
29, Rue Sabourain—Saigon

Dời chỏ

COUTURIER
Y-KHOA TẤN-SĨ

Cựu chủ nhiệm Y-viện
chữa bệnh con mắt ở Huế

Kể từ ngày 28-9-31,
Ngài dời phòng khám bệnh con mắt
lại số 148 bis đường Mac-Mahon

DẦU THIÊN-HÒA
Tốt nhất hạng. — Trị đủ bá chứng

HÃY HÚT THUỐC JOB

PHU NỮ TÂN VẠN

Năm thứ ba, số 110 — 26 Novembre 1931

Chủ-nhơn : Mme Nguyễn Đức Nhuận
Chủ-nhiệm : M. Nguyễn Đức Nhuận
Bảo-quản : 48, Rue Vannier Saigon
Số dây nói : 566, Saigon
Dãy thép tái : Phunutánvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 —
Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thơ từ
và mandat xin gửi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-
nhiệm Phụ-nữ Tân-vạn, 48, Rue Vannier Saigon.

YẾU MỤC

- 1— Chị em ta với nạn kinh-tê. — MỸ-THÀNH.
- 2— Ông Hồ-duy-Kiên trả lời. — HỒ-DUY-KIÊN.
- 3— Sức cảm-hóa của Iành Gandhi. — THƯƠNG-SĨ.
- 4— Một cảnh gia-đình. — BÍCH-N-GOC.
- 5— Cái luân-ly của xã-hội — MẺ NHUẬN.
- 6— Chung quanh xứ Mãn-châu.

V. V. . . .
VĂN-UYỄN. — VỊ-SANH
TIỂU-THUYẾT VÀ PHẦN NHI-ĐỒNG

CHỊ EM TA VỚI NẠN KINH-TÊ KHÓ-KHĂN BÂY GIỜ

Mới nghe nói đến cái nạn kinh-tê, thì hình
như nó chẳng quan-hệ với chị em ta mấy,
nhưng xét kỹ mới biết nó quau-hệ đến chị em
ta rất nhiều.

Bởi sao vậy? Là bởi chị em ta ai cũng —
hoặc sấp, hoặc đã — là bà chủ cái túi tiền hay
tủ bạc trong gia-đình. Đã là bà chủ cái túi
tiền thì việc xài phí, ăn tiêu, hàng ngày là do
tay chị em ta xuất phát chứ ai.

Nói đến tiêu xài là tất nhiên có nghĩa tiền
bạc trong đó, mà tiền bạc là ở trong vòng
kinh-tê rồi. Vậy nếu chị em ta không biết rõ
câu chuyện kinh-tê khó-khăn, thì tất có điều
thiếu sót thiệt hại cho chị em ta; và đã không
biết một điều cần biết, thì chỉ cho khỏi có hại
ít nhiều.

Câu chuyện kinh-tê khủng-hoàng là một
câu chuyện rắc rối, khó nói cho hết. Tuy vậy,
hiểu sấp nói vậy, chẳng lẽ bỏ qua một vấn-đề
nên biết và cũng rán viết tóm tắt mà thôi.

Kinh-tê là gồm hết thảy cái gì thuộc về đời
vật-chất, nghĩa là có quan-hệ dính-liú với sự
sống của ta. Vậy thì làm ruộng, trồng lúa,
chăn nuôi, buôn bán, công-nghệ v...v..., cái gì
cần cho sự sống, ta thường lấy đồng tiền mà

trao đổi, ấy là ở trong vòng kinh-tê cả. Nếu
xảy ra có những cái hiện-tượng gì làm ngăn
trở, suy sụp các cuộc làm ăn trao đổi, thông-
thương, kỹ-nghệ v...v..., ấy tức là cái tình-
hình kinh-tê khó-khăn đó.

Hiện nay khắp thế-giới đều bị cái nạn kinh-
tê khủng-hoàng, đại-khải là vì hai nguyên-
nhơn lớn:

Một là sự xuất-sản thái quá. — Các nhà tr-
bổn Âu Mỹ lấy máy móc mà xuất-sản cho
mau, nghĩa là làm ra cho nhiều hàng-hóa, dặng
bán lấy nhiều lời, người nào định phần người
ấy. Đền nổi họ làm ra quá nhiều, mười phần
chỉ có người mua cho một, hai, còn tám, chín
phần chẳng ma nào mua giúp, thành ra tiền bỏ
ra hàng đồng dặng kiếm lời, mà lời chẳng
thấy được, đền vốn cũng tiêu lán.

Muốn cho dễ hiểu, chị em chạy tuốt lên
Thủ-đầu một hay Biền-hòa là thấy cái chứng
cớ rằng xuất-sản quá nhiều là nguy thế nào?
Tôi muốn nói cây cao-su. Mấy năm trước,
người ta thấy cao-su bán được mỗi lợi, nên họ
xó nhau mà trồng cao-su. Đền khi trồng quá
nhiều, so với giá trước bán nửa phần tiền

PHU NU TAN VAN

cũng chẳng ai mua, bán một phần ba, một phần tư tiền cũng chẳng ai rước đi cho. Cái nạn cao-su mất giá vì đó mà ra, mà nguyên-nhơn chính là tại xuất-sản nhiều vậy.

Sự sản-xuất thái quá bằng máy móc, nó lại gây ra một cái nạn nầy nữa.

Máy móc làm mau lăm; một cái máy thay được đến mấy chục máy trăm người, thành ra dùng máy thì chỉ phải dùng thêm ít người thôi, máy càng nhiều thì người thừa càng lăm. Những người thừa ấy là bọn thất-nghiệp cả, chẳng có công chuyện chi làm dạng nuôi sống tâm thân, ấy là chưa nói tới vợ con của họ.

Người ta nói rằng máy làm ra hàng-hóa càng nhiều thì bán cho dân gian càng rẻ, nên càng nhiều người mua được mà dùng. Phải, mới nghe vẫn phải, song máy đã thay cho biết bao nhiêu người, những người ấy bị đoạt mất nghề; không có nghề là không có việc, không có việc là không có tiền, vậy thì hóa-sản bán rẻ cho máy mà không có tiền mua thì cũng bằng không. Cái nạn thất-nghiệp đầy dẫy sanh ra vì đó.

Đại-khái mấy cái cơ gây nên tình-hình kinh-tê nguy-nan là thế. Sau lúc Âu-chiến, đã thấy cái tình-hình ấy phát hiện ra, cho nên ngày nay có nạn kinh-tê như vậy, là các nhà kinh-tê-học thầy trước đã lâu rồi.

Còn cái nạn khủng-hoàng kinh-tê trong nước ta, thì có một lãnh-chất riêng, một duyên

cớ riêng, không dính liú chi với sự khủng-hoàng kinh-tê trên thế-giới, hoặc có dính liú cũng chỉ chút dính mà thôi.

Chúng ta đâu có chế-tạo sản-xuất thái quá như họ, chúng ta đâu có đánh lộn cùng ai; mà cũng bị vạ lây về nạn kinh-tê. Thế mà ta bị thì chỉ có một nguyên-nhơn thứ nhất là Hồng-kông, nước Nhật, nước Tàu vân-vân..., không mua gạo của ta nữa, họ đi mua của Xiêm-la, Miên-diên tốt hơn, rẻ hơn.

Chúng ta duy có lúa gạo, dạng bán lấy tiền mà chỉ dùng trăm công ngàn việc, bây giờ không có người mua, khôn đôn vì đó, khủng-hoàng cũng chỉ vì đó.

Kinh-tê trong nước ta lúc nầy bị khủng-hoàng thì ta phải lo. Lo làm sao? phải tận tiện, phải kiếm cách trồng lúa cho tốt hơn, phải kiếm nơi tiêu-thụ mà bán, phải trồng sao cho có cơ-quan tải-chánh mới lập ra, cho dân vay nhẹ lời, và dài hạn, để cho ta có tiền gỡ nguy trước mắt và dựng lại công việc đổ-nát mới được.

Chị em ta làm người chủ-trương trong nhà càng phải lo tiết-kiệm duy-trì, để cho nền kinh-tê trong nhà được vững. Mỗi nhà đều có người lo giữ như thế, thì nền kinh-tê chung của xã-hội bớt nguy, rồi mới có thể cứu vớt lại.

MỸ-THÀNH TÂN-NỮ

Một cuộc thi về

Bốn-báo sắp xuất-bản số MÙA XUÂN 1932, nên xin đặt ra một giải thưởng 50 \$ cho nhà hội-họa nào vẽ giúp cho cái bla được chăm hạng nhất.

Vẽ cỡ bla thường của P.N.T.V. in 2 màu và có mấy hàng chữ nầy tùy ý sắp đặt cho khéo:

SỐ BÁO MÙA XUÂN 1932

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN « GIẢ 0, \$20 »

Hạn đến ngày 31 Décembre 1931 thời thâu kiểu vẽ.

Kiểu vẽ dự thi xin gửi đến cho: M. LE DIRECTEUR DU P.N.T.V. 48 RUE VANNIER SAIGON



Y-KIẾN CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ.

Thành-phố Saigon nên mở mắt.

Chúng tôi đã có dịp nói để độc-giã biết rằng ở những xứ nào thật là văn-minh, thì chánh-phủ trông nom từ miếng ăn miếng uống cho dân, chớ không phải chỉ săn sóc những việc đại-thể mà thôi.

Từ như ở kinh-thành Paris nước Pháp, thành-phố có đặt ra một ban ủy-viên trông coi về giá sanh-hoạt, thứ nhất là về đồ ăn, kêu là *Commission de l'Alimentation*. Trách-nhiệm của ban ủy-viên ấy là phải đề ý trông nom luôn luôn đến giá thịt giá bánh; ví dụ như lúc giá heo bò hay lúa mì ở các tỉnh mà hạ, thì những tiệm bán thịt bán bánh ở Paris cũng phải hạ xuống cho vira chừng mực, chớ không phải là bọn ấy muốn bán giá bao nhiêu thì bán, hay là muốn tăng lên lúc nào thì tăng được đâu.



Muốn cho độc-giã thấy rõ chứng cớ, nên chúng tôi in tấm hình nầy ra, tức là một phiên nhóm của ban ủy-viên đồ ăn ấy, do ông Cảnh-sát-trưởng ở Paris là Chiappe làm chủ-tọa.

Số là gần đây ở bên Pháp, giá heo, bò, trư, gà, vịt, tại các tỉnh nhỏ, đã hạ giá xuống từ 19 tới 20%, vậy thì theo lẽ, bọn hàng thịt ở Paris mua vốn rẻ tất cũng phải bán ra rẻ mới được. Thế mà có bọn bán thịt tham-lam, chỉ hạ giá bán xuống có 2 hay 3% mà thôi.

Vì vậy mà ngày 14 Octobre mới rồi, ban ủy-viên đồ ăn của thành-phố Paris nhóm lại, cho đòi bọn hàng thịt tham lam kia tới, buộc phải hạ giá xuống, theo như giá vốn mua về thì phải bán rẻ. Bọn ấy phải vâng theo kỷ-luật ấy, nếu không thì bị rút bài sanh-y về, lại còn bị phạt là khác nữa.

Ta coi thành-phố Paris lo cho dân như thế, mới phải là dùng cái chức-trách đối với dân cho.

Chúng tôi tưởng thành-phố Saigon ta đây nên soi cái gương đó mới được.

Lúc trước, trong mực nầy chúng tôi đã hết sức bày tỏ rằng từ đầu năm đến giờ, dân hương-thôn ta túng tiền, bán heo bò rẻ mạt, đến đôi con heo trước kia bán 40\$, mà bây giờ chỉ bán được có 10\$ hay 15\$. Bọn khách-trú bán thịt heo, mua heo lên Saigon bán, chỉ hạ giá mỗi ki-lô có một các bạc, vậy là chúng tham lam và ăn lời biết hao mà kể. Bấy lâu nhưn-dân châu-thành biết vậy đó, nhưng cũng phải can rằng nhằm mắt mà ăn, vì ở xứ nầy, thành-phố đã không có ban ủy-viên giá chợ như Paris, lại thêm bọn khách-trú chiếm độc-quyền thịt heo, thì dân biết làm sao bây giờ?

Thành-phố thử phải người ra chợ mà coi, có phải các món ăn vật dùng, ở Lục-tỉnh sụt giá đi từ 50 cho tới 60%, mà bọn hàng ngoài chợ, chỉ sụt giá bán 2 hay 3%, cho có chừng mà thôi.

Chúng tôi mong rằng thành-phố Saigon nên đặt ban ủy-viên xét giá đồ ăn và buộc khách-trú hạ giá thịt xuống, như bên Paris đã làm vậy.

Cái độc thân của ông Ngô Đình Diệm

Độc-giã đã biết ý-kiến của chúng tôi công-kích cách sanh-hoat độc thân mà gần đây có đôi người mình đã tiêm-nhiêm và thiệt-hành, hay là làm bộ tiêm-nhiêm ở cửa miệng.

Trong lúc chúng ta đang cần cho giống nạnh dân đồng, trí khôn sức khoẻ, để giành một chỗ đứng ở dưới bóng mặt trời với người ta, nếu để cho cách sanh-hoat độc-thân làm mê-hoặc mình, thì có hại cho tiền-đồ chũng-tộc của mình lắm.

Có người cãi với chúng tôi rằng độc-thân cũng có chỗ hay. Rồi đem chứng cứ ông Ngô Đình Diệm ra thuật chuyện lại.

Ông Ngô Đình Diệm là ai ?

Chính là ông tuân-phủ tỉnh Bình-thuận bây giờ, và là em ông Ngô Đình-Khoi, tổng-đốc Quảng-nam, con rể ông Nguyễn Hữu-Bái, Lại-bộ thượng-thư trong Nam-triều. Ông Diệm, nhà sang, tuổi trẻ (nghe nói ông mới trên 30 tuổi), làm quan to, trong trấn một tỉnh, vậy thì ông kiếm một «bà lớn» hay năm ba «bà nhỏ», vào hạng sắc đẹp con quan, ở đâu mà không có. Nhưng ông không có bà nào hết, chỉ ở một mình từ bao giờ tới giờ, lại có tánh ghét đàn bà là khác. Bởi ở một mình, lại có tánh giận-dị, nên trong dinh-thự của ông không có đồ đạc gì là quí-giá, cách ăn mặc rất sơ sài, đến đối có người so sánh ông với thầy kỹ ăn đối ba chuc đồng bạc lương mà thôi. Có lẽ cũng vì độc-thân, không có sự gì phải lo lắng xài phí, nên chỉ nghe dân Bình-thuận ca tụng rằng ông không ăn tiền, lại ra sức trị đấm phủ huyện dưới quyền ông mà ăn tiền. Tỉc như hiện nay có một ông cha mẹ dân, là viên tri-phủ Hòa-đà, vì hối-lộ và hiếp dân mà sắp bị cách chức.

Ai cũng biết quan-lại tham ô, là vì có vợ con phải nuôi, có công-việc phải xài, nên chỉ phải ăn tiền ăn dút của dân. Đầu này ông Diệm chỉ vì độc-thân, nên không có cái tệ đó, vậy độc-thân chẳng là hay lắm sao ?

Nghe chuyện ấy, chúng tôi nghĩ rằng: Ủ, có độc-thân như vậy, thì cũng cho là được đi, chớ độc-thận cái gì mà có nhiều kẻ ngoài miệng nói ghét lấy vợ, chỉ tra ở một mình, nhưng kỹ thiệt họ chơi hơi trắng gió, và du đó gạt gẫm con gái dân bà, như vậy thì có phải thiệt là độc-thân đâu.

Nếu chuyện ông Ngô Đình Diệm mà có thiệt, thì vậy đó mới là độc-thân,

Tuy thế, chúng tôi cũng không khen gì cách ích-kỹ đó. Nếu ông Ngô có vợ con mà cũng thanh-liêm, mới là đáng qui hơn nữa.

Khuyến ai chớ có ý mình.

Mới đây, chúng tôi có tiếp được một bức thư nói chuyện cái tình-cảnh khó chịu của mấy chị em vô học trường Bào-sanh trong Cholon.

Chúng tôi chưa kịp dò xét thiệt sự, nhưng chúng tôi cũng tóm tắt đại-ý câu chuyện than-phiền ra đây, để mong những người quan-hệ nếu có vậy thì sửa đổi, nếu không vậy thì bày tỏ ra.

Theo như bức thư đó, thì mấy chị em mới vô học, gặp nhiều nòng nổi khó chịu lắm. Nào là bị mấy cô học năm trước mình hành hạ lên mặt, nào là bị bà gát (surveillante) kêu mầy xưng tao; nào là đi guốc lộp cộp cũng bị rầy; nào là ăn cơm thì phòng thì ăn rồi mình mới được ăn. Lại còn nào là thầy thơ-ký V. ăn nói lỗ-măng, nào là thầy thuốc Th... cũ chỉ thỏ tục lả lơi. Nói tóm lại, người ta than thở cái thân các cô mới vô học mụ, bị chà xát đủ thứ, bị khi rẻ đủ điều; nhiều cô thấy tình-cảnh mà buồn, đến phải bỏ học; có nào ở lại học được thành nghề, cũng là chịu khổ sở hành hạ trăm thứ.

Người ta than-phiền như vậy đó!

Nếu quả có sự thiệt, thì chúng tôi rất trông mong rằng những người có quan-hệ trong vụ này nên suy nghĩ lại. Mình là người ngồi trên vai trước, lẽ bước lanh chun, thì nên lấy độ-lượng rộng rãi đối với đoàn em, khuyến cho nó hay, dạy cho nó biết; lấy cái nghĩa-vụ là anh hai chị lớn mà ăn ở dạy bảo cho em, như vậy mới phải là nghĩa huynh-trưởng, tình đồng-bào. Chớ ý mình lớn mà hành hạ kẻ nhỏ, thì có tài giỏi gì đó hay sao ?

Còn có 5 ngày nữa

Từ ngày 1er Novembre cho tới 30, **VĂN-HOA-VIỆT** là nhà hớt tóc kim-thời mới khai trương ở ngang tòa Tân-đảo số 80 đường Georges Guyonmer Saigon định lộng cho khách đến hớt tóc :

Một ve dầu thơm thật tốt
(Extrait pour mouchoir)

Xin quý khách đến hớt thử một lần cho biết cách sắp đặt trang hoàn và sạch sẽ của bên viện.

Giá tiền cũng theo lệ thường :
Hớt tóc : 0\$30

Friction : Pompéia, Floramye, Chéramy, Coly, d'Orsay, Houbigant v. v.

Mỗi thứ dầu đều có giá riêng rất rõ

**VĂN-ĐỀ TIẾNG ANNAM
LÀ PATOIS ?**

ÔNG KIÊN TRẢ LỜI



Độc-giã đã biết khi nghe ông Hồ-dạy-Kiên đứng giữa Hội-đồng Quận-hạt khinh khi tiếng mẹ đẻ của mình, thì bôn-báo trước hết và sau rồi tả cả các ban đồng-nghiệp Nam Bắc cũng đều nổi lên công-kích chẳng dung. Ông Hồ viết bài trả lời, bôn-báo rất lấy làm vui lòng đăng y nguyên-văn dưới đây; chẳng nói gì là về ý-kiến, ngay tới những tiếng ông dùng, những câu ông viết, những dấu ông chấm, không ai đồng cham tới một chút nào cả, từ tòa-soạn bôn-báo cho tới ban thợ sắp chữ cũng vậy.

Hãy đăng bài của ông lên trước như vậy, rồi bôn-báo sẽ có dịp nói chuyện với ông về vấn-đề này.

P. N. T. V.

Vinfilong, ngày 12 Novembre 1931.

Bà « Phu-nữ Tân-văn ».

Xem « Phu-nữ Tân-văn » số 107 ngày 7 Novembre 1931, tôi biết rõ bà khích tôi trả lời cho hai cái bài t ước của bà trong số 101 và 104.

Tuy tôi không có thi-giờ dư dụng, nhưng mà tôi cũng vui lòng thì lẽ với bà.

Vậy xin bà làm ơn ấn hành vào báo « Phu-nữ Tân-văn », cái bài tôi trả lời sau này về cái bài « Tiếng Annam là patois », trong báo số 101 ngày 24 Septembre 1931 và về cái bài « Chuyện mấy câu tiếng tây », trong báo số 104 ngày 15 Octobre 1931.

Gồm tóm lại, thì trong ba bài ấy bà dẫn mấy khoản đại-lược như vậy :

- 1-) khoản thứ nhất : Bà trách tôi gọi tiếng Annam là thổ-ngữ (patois), tôi dùng lời « ngóng-cường » ấy mà khinh-khể tiếng Annam ;
- 2-) khoản thứ hai : Bà trách tôi dùng tiếng Pháp sai văn-điền ;
- 3-) khoản thứ ba : Bà chưa có ý bàn về vấn-đề sơ-học phải chọn tiếng gì mà giáo-hóa các con-em ;
- 4-) khoản thứ tư : Bà chớ-tiếng annam là không hèn, tuy sánh với người ta thì chưa vào đâu, nhưng cũng có thi kia, văn nọ, như là « Tân-cung-Hoán », « Kim-vân-Kiều », « Chinh-phu-Ngâm », « Lục-vân-Tiên », vân vân, là một án văn-chương thâm-thúy ;
- 5-) khoản thứ năm : Bà nói rằng cái tương-lai của dân-tộc ta quan-hệ với quốc-văn ; ngày nay phải lo tô-diềm bồi-đắp cho nó thành ra một nền văn-học riêng ;

6-) khoản thứ sáu : Bà làm nghề viết tiếng annam, bà thấy mình còn thiếu-sót, bà thấy tiếng annam là hay, là khó, nên phải học tiếng annam mới nói, mới viết rành ;

7-) khoản thứ bảy : Bà trách tôi sao mà nói rằng tiếng annam không cần phải học ;

8-) khoản thứ tám : Bà nói rằng ông tiên-hiền Trương-vinh-Kỳ có viết nhiều sách qui báng chữ-nôm quốc-ngữ, chỉ cho con-cháu đời sau, là ta bây-giờ, phải cần học tiếng annam ;

9-) khoản thứ chín : Bà nói rằng người Tàu dạy tô-tiên ta đọc : « thin, ti, dân, dật, di, xam », mà tô-tiên ta không chịu đọc theo, lại cãi mà đọc đong khác, đọc là : « thiên, địa, nhơn, nhưit, nhi, tam », cái đó là dân-tộc ta có cái tinh-thần độc-lập, không chịu làm nô-lệ cho tiếng nói và đong đọc của Tàu.

10-) khoản thứ mười : Bà nói rằng các báo quốc-ngữ bất-bình về cái « tư-tướng quai-gữ » của tôi. Bà dạy rằng tôi không giám đồ ai thì tiếng Annam.

Tôi xin trả lời từ khoản như sau này :

- 1-) Trả lời về khoản thứ nhất.
Patois dịch tiếng annam là thổ-ngữ, thổ-đàm. Trong một nước, mà mỗi tỉnh đều có ngôn-ngữ riêng, tuy là tỉnh này hiểu đặng lời nói của tỉnh kia, nhưng mà ngôn-ngữ có nhiều chỗ bất đồng, không thông-nhứt; triều-đình, chánh-phủ, quan-lại không dùng mà làm chiểu, hiểu, sơ, chỉ, tờ, trát, văn-văn, vậy thì ngôn-ngữ mỗi tỉnh ấy gọi là thổ-ngữ (Patois). (Xin coi trong « La troisième année de Grammaire, par Larive et Fleury, partie du maltre », trang số 4).

Vả lại, từ khi hết nội-thuộc rồi, thì Triều-đình, quan-lai annam công-dụng một thứ văn-tự Tàu, thì chữ Tàu thành ra annam quốc-dân ngôn-ngữ văn-tự. Còn thổ-ngữ annam, tiếng annam, chữ nôm, từ ấy đến nay, để cho dân-dang dùng mà giao-thiệp hằng ngày. Lời nói Trung-kỳ, Nam-kỳ và Bắc-kỳ, có nhiều chỗ khác nhau, không thông-nhất. Vậy thì tiếng nói của mỗi kỳ đều cứ dữ cái địa-vị thổ-ngữ luông-luông.

Như vậy mỗi tỉnh đều có thổ-ngữ riêng, duy Bắc-kinh (kêu là Quan-hoai), đặt tại công-dụng phổ-thông, cho nên Bắc-kinh ngôn-ngữ.

Như cái địa-vị ngôn-ngữ annam bây-giờ ở Bắc-kỳ, thổ-ngữ (Patois), ấy là tôi trông thấy sự hiện-tại nhân-tiền, cái sự thiệt có bây-giờ; xưa nay mỗi người hiểu ngầm và không ai chỉ cái địa-vị ấy ra. Mới nghe gọi tiếng annam là thổ-ngữ ai cũng lấy làm lạ-lở-tai, có người chưa suy-nghĩ, tưởng tôi kiếm lời mà khinh-bí tiếng annam. Cũng chẳng khác nào tôi kêu con mèo là con mèo, mà tôi bị quở-trách vậy.

Vì lúc nào, vì cơ nào, tại làm sao mà tôi phải trưng cái địa-vị thổ-ngữ của tiếng Annam tại quần-hạt-hội, tôi xin đề cho đồng-bào xem xét cho rõ cái lòng nhiệt-thành của tôi đối với quê-hương, (xin coi cái bài tôi trả lời với ông Tân-Việt trong báo « Công-Luận » ngày 21 Octobre 1931.)

2-) Trả lời về khoản thứ hai.

Chớ chỉ bà « Phu-nữ Tân-vân » dặng thấy mỗi ngày tôi dùng văn-tự pháp mà bởi năm mươi trang giấy và mỗi ngày tôi dùng năm bảy trăm lời Pháp mà giao-thiệp với người Pháp, thì bà sẽ biết cái học-thức của tôi đến bực nào, và bà sẽ biết tôi dùng ngôn-ngữ văn-tự pháp đúng, hay là không dùng văn-diễn.

3) Trả lời về khoản thứ ba.

Trên 60 năm, trong các trường tiểu-học dạy văn-tự pháp, thì bà đã thấy sự kết-quả ra làm sao rồi, mà từ 6 năm nay đây, trong các trường ấy đổi chương-trình, đem quốc-ngữ thế cho văn-tự Pháp, thì bà đã thấy sự kết-quả ra làm sao rồi.

Bà đã có ngày-giờ so-sánh bàn-nghĩ và hỏi thăm cái ý-kiến của cha mẹ học-trò. Bà nói rằng bà chưa bàn về vấn đề so-học phải dùng văn-tự ngôn-ngữ nào. Xin bà mau-mau nhứt-định bảo cho trẻ-em phải học tiếng nào; không lẽ trẻ-em ngồi không mà chờ bà bàn-nghĩ.

Trong kỳ-nhóm rồi đây, quần-hạt-hội đã phê-y lời tôi xin lấy văn-tự pháp làm chánh khoa và lấy thổ-ngữ làm một môn học kia trong các lớp, trong

các trường tiểu-học và xin bỏ cái « bằng-cấp so-dăng quốc-ngữ », nghĩa là xin dạy theo chương-trình năm 1917 và xin cho các trẻ-em khỏi chịu liền sách vở. Cái đó là tôi do theo ý-kiến của cha mẹ học-trò, của các giáo-duc-gia, mà tôi làm lời khấn-cầu như vậy. Tôi lo sự cấp-dụng, cấp-lần của dân. Nếu bà không đẹp ý về lời tôi đã xin đó, thì tùy ý bà công-kích. (Xin coi lời xin ấy trong báo Công-Luận ngày 17 Novembre 1931.)

4-) Trả lời về khoản thứ tư.

Bà nói rằng ta có thi-kia, văn nọ, như là « Tân-cung-hoán », Kim-vân-Kiều », vân vân..., cũng là một nền văn-chương. Bà tôn-trọng của nước nhà, ấy là bà có lòng nhiệt-thành với nước non. Nhưng mà xin bà xét lại, văn-chương nôm của ta còn mạnh-nha lắm vậy.

Bà chịu rằng « so-sánh với người, thì chưa vào đâu », Ấy là bà tự-nhân cái khuyết-diểm của ta. Tôi xin dưng lời khen bà. Hề đàn nào chịu mình còn thua kém; thì đàn ấy khá dạy, khá khai-hóa.

5-) Trả lời về khoản thứ năm.

Bà cho quốc-ngữ ta đây là quốc-văn, tôi đây cũng chịu lòng. Bà nói rằng cái tương-lai của dân-tộc quan-hệ với quốc-văn, nên ngày nay phải bồi-dắp cho quốc-văn thành một nền văn-học riêng.

Đây là bà chắc rằng nếu ta đem quốc-ngữ của ta mà tô-diểm cho phát-đạt rồi, cho thông-nhất rồi, cho có văn-chương khoa-học như Anh, như Pháp rồi, thì tất-nhiên quốc-ngữ sẽ làm cho ta khai-hóa như dân Âu và Mỹ, sẽ làm cho dân ta giàu, nước ta mạnh.

Nếu bà tưởng như thế ấy, thì tôi e cho bà lấy cái « mặt » mà làm cái « bôn » vậy.

Tôi e có thấy trong văn chương lịch-sử các nước như vậy :

Cái văn-chương, cái quốc-học, tấn-bộ hay là thối bộ, cũng tùy-theo cái vận nước. Hề dân giàu nước mạnh, đặng thanh-trị năm bảy thế-kỷ rồi, đứng hàng liệt-cường rồi, dân chúng no cơm ấm áo rồi, mới có thi-giờ mà lo bồi-bổ tô-diểm cái văn-chương, cái quốc-học.

Văn-chương tùy-theo vận-nước mà phát-đạt, hề văn chương phát-đạt rồi thì trở lại giúp sức cho quốc-dân khai-hóa lên nữa, thêm thế-lực nữa.

Văn-chương Pháp đã đến bực cao-thượng ngày nay, là nhờ nhà-vua lập nước, nhứt-thống thiên-hạ rồi, đặng thanh-trị, tự-trị trên ngàn năm, từ quan cho đến dân, no ấm rồi, mới có thi-giờ mà trau-giồi tô-diểm cái quốc-học, cái văn-chương, bởi vậy văn-tự Pháp mới có đặng cái địa-vị ngày nay.

Còn chữ nôm Annam, từ bao-giờ cho đến nay, triều-đình không công-dụng mà làm đường khai-khoa cầu sĩ, chánh-phủ, quan-lai, không công-dụng làm từ trạng công-văn, quốc-dân không khuynh-hướng đến, thì tự-nhiên phải ở cái bực thổ-ngữ đến ngày nay.

Dân nước nào cũng vậy, cũng lấy văn-chương học-thức làm bước đầu, lo cái sanh-kế, lo no cơm ấm áo, học thành-đạt rồi; thì đầu rồi, thì trông làm quan, làm thầy, làm chức-nghiệp, còn thì bồng thì cũng có thể kiếm nghề-nghiệp sung-sướng hơn người. Bởi cơ đó, hề văn-tự nào triều-đình chánh-phủ công-dụng khai-khoa thủ-sĩ, thì chúng-dân đua-chen mà học-tập dồi-mài cái văn-tự ấy.

Như lúc nội-thuộc, ta mê-đắm theo chữ Tàu, lúc này ta là Pháp-thuộc, ta khuynh-hướng qua chữ Pháp, nghĩa là ta học văn-tự của chánh-phủ công-dụng đặng mà làm cái kế sanh-hoat; cái đó là đương-nhiên chi-tý.

Dân Bắc-kỳ và Trung-kỳ ở địa-vị bảo-hộ, còn tưng quyền triều-đình Huế, nếu triều-đình bỏ chữ Tàu dùng chữ nôm quốc-ngữ làm công-văn, khai-khoa thủ-sĩ, rồi từ quan cho đến dân hằng lo bồi-bổ trau-giồi, hoặc năm trăm năm, hoặc một ngàn năm tới, chữ nôm quốc-ngữ cũng phải phát-hóa ra một văn-tự cao-thượng, khoa-học tốt đẹp như văn-chương Anh và Pháp ngày nay vậy.

Nói đến đây, trông ngày giờ-giải ngất, nên phải ngăn-ngờ, như say, như ngây.

Có kẻ nói rằng « tiếng nôm của ta quan-hệ với quốc-hồn, hề tiếng nói còn thì nước còn ». Tôi sợ câu nói ấy làm cho dân ta mê-hoặc, mà lấy ngọn làm gốc, rồi mang lo dồi-mài chữ nôm quốc-ngữ mà mất ngày giờ, mà tấn-hóa không kịp với người ta. Tôi đã chỉ bằng-cớ trước đó rằng văn-chương tùy theo vận nước mà phát-đạt, hề vận nước s.y thì văn-chương suy theo.

Trong hoàng-cầu có nhiều nước độc-lập cường-thanh cũng đều công-dụng văn-tự Anh hay là Pháp làm quốc-văn, vậy thì cái quốc-hồn không phải ở trong cái ngôn-ngữ văn-tự Pháp hay là Anh.

Tôi chưa thấy người nào biết rành một cái tiếng annam, một cái quốc-ngữ, mà làm quan, làm thầy, hay là làm công-nghiệp chỉ cho to-tát.

Nhân-tiền đây, những người làm quan, làm thầy sang-trọng, làm chủ nhà buôn huy-hoạt như cửa-hàng của bà, cũng đều nhờ học văn-tự Pháp.

6. và 7-) Trả lời về khoản thứ sáu và thứ bảy.

Bà chịu tiếng annam còn thiếu-sót, cái đó là lẽ tự-nhiên, ngôn-ngữ annam thuở nay triều-đình quan-lai không công-dụng, nho-gia không ngó-ngàn đến, không ai bồi-bổ. Duy có năm-ba ông đặt-sĩ hưu-quan cái-cơ dùng chữ nôm làm thi-phủ, riêng-vui nhàn đường, cho qua ngày-tháng trong cảnh trời chiều, mà thôi.

Bà dạy rằng phải học tiếng annam. Tôi xin hỏi bà học tiếng annam tại trường nào, thầy nào, và viết tiếng annam phải theo văn-diễn nào, gọi là viết rành. Tôi xin bà tưởng-tượng lại, ví dụ như bà không học Tàu, không học Pháp, thì cái địa-vị, cái sanh-kế của bà ngày nay trở nên làm sao?

Như bà học, bà viết tiếng annam rành, thì bất quá thiên-hạ khen bà hay tiếng annam, rồi thì thôi, chớ bà không dùng tiếng annam rành đó mà mưu-sanh cầu lợi đặng. Dân ta ở địa-vị thiếu-niên không hưởng đủ nhơn-quyền, dân-quyền, ăn rầy chưa chắc no mai, mơ-mơ màng-màng như chim-bao, nói chỉ đến sự bồi-bổ quốc-văn. Hề ai là người biết thương đồng-chúng, thì phải khuyên con-em đua-chen mà học cái văn-tự tùy thời ứng-dụng, cấp-dụng, là văn-tự Pháp.

8-) Trả lời về khoản thứ tám.

Bà bảo rằng ông tiên-hiền Trương-vinh-Kỳ viết nhiều sách quốc-ngữ là cố ý chỉ cho dân hậu-lai phải cần học tiếng annam.

Tôi đây là một học-trò của tiên-hiền Trương-vinh-Kỳ, tôi thường nghe ông nói với học-sanh rằng ông viết sách quốc-ngữ là sở-di để cho chúng-sanh (đốt chữ Pháp) đọc sách quốc-ngữ ấy, mà mon-men triêm-nhiệm một chút-ít về cái văn-minh Âu-Mỹ. Ông thường khuyên chúng-sanh rằng học-tập văn-tự Pháp mà mưu cái sanh-tồn, mà khai-hóa theo đời.

Thứ xem, con cháu của ông đều chuyên học một văn-tự Pháp, cho nên ngày nay nhiều người đặng làm quan, làm thầy, ở cái địa-vị cao-sang sung-sướng hơn ai.

Tôi xin nhắc lại cho bà chiêm-nghiệm, nhân-tiền đây, những người đề-xướng rằng « tiếng annam còn, nước còn, quốc-ngữ là quốc-hồn », phải bỏ tiếng pháp mà học tiếng annam, những người ấy đều nhờ học chữ Pháp mà thành-đạt, đặng làm quan, làm thầy, và những người ấy bây giờ cho con cháu học rành chữ Pháp, và mấy người ấy không ưa đọc báo quốc-ngữ.

Những người ấy khuyên ta làm theo lời của họ, mà họ không làm như lời họ nói.

Tôi trộm biết ý của bà rồi, bà xem thấy văn-chương Anh và Pháp ngày nay phát-đạt cực-điểm,

PHỤ NỮ TÂN VĂN

bà đem cái tinh-cảnh của tiếng annam (là tiếng của dân thiếu-niên) bà so-sánh với cái tinh-cảnh văn-chương ngôn-ngữ Anh và Pháp, bà thấy một trời cao, một vực sâu; bà phát nhiệt-tâm vì non-nước, bà hồn-chòn, bà muốn làm sao cho tiếng annam phát-đạt như văn-tự của người ta. Cái lòng mến quê-hương của bà đáng kính, đáng khen.

Nhưng mà, xin bà xét lại, tôi sợ bà quên lững cái công-trình lao-khổ của dân Anh, dân Pháp, trên ngàn năm mới kết-quả ngày nay, và bà quên cái giới-hạng của nhơn-lực.

Cái thổ-ngữ « Ile de France » nhờ triều-đình Pháp cường-thạnh trị-an dân-chúng, trên dưới công-dụng, gần một ngàn năm, mới thống-nhứt, mới phổ-thông, mới thoát khỏi cái vòng thổ-ngữ (Patois).

Tự cô chí kim, trong cái sự nước mạnh chinh-phục nước yếu, cũng có cái sự bất-hạnh, mà cũng có sự hữu-hạnh cho nước yếu. Tôi chưa có thì-giờ nói đến sự bất-hạnh. Tôi xin nói nhón về sự hữu-hạnh. Annam đã nhờ Tàu chinh-phục làm nội-thuộc mới triêm-nhiệm văn-minh Tàu, mới đồng-hóa với Tàu, mới có tinh-cảnh ngày nay; nước Gaule (tổ-quốc-Pháp) đã bị đế-quốc Roma chinh-phục màặng học theo cái văn-minh latin, mà triêm-nhiệm tinh-thần, mỹ-thuật, đồng-cảm của Roma, vậy mới có nước Pháp cường-thạnh ngày nay.

Lấy đó mà suy, nếu ta không học-tập văn-tự của thượng-quốc, không triêm-nhiệm cái tinh-thần của thượng-quốc, thì không thể nào mà ta khai-hóa cho đến bậc phú-cường như người.

9-) Trả lời về khoản thứ chín.

Tôi tưởng cái tinh-thần độc-lập ở tại chỗ khác, chứ không phải ở nơi chỗ cứ-nghạnh không chịu làm nô-lệ tiếng nói, động đọc chữ Tàu.

Bà nói rằng khi xưa người Tàu dạy tổ-tiên ta đọc: «thin, ti, dân, dất, di, xám», mà tổ-tiên ta cứ-nghạnh không chịu đọc theo, lại biến cải một cách đọc khác, mà đọc là «thiên, địa, nhơn, nhứt, nhi, tam».

Tôi xin hỏi bà, nếu tổ-tiên ta biến-cải cách đọc khác đặng, sao mà không đọc «trời, đất, người, một, hai, ba», theo như thổ-ngữ Annam, cho dễ nhớ, cho dễ học?

Theo như lời bà dạy trên đó, thì thầy Tàu dạy các tinh đọc «thin, ti, dân, dất, di, xám», mà dân tinh Phước-kiến biến-cải ra mà đọc «thi, ti, nán, chết, nô, sa»; dân phủ Hải-nam đọc: «thiên, đi, danh, ít, lú, tam»; dân Akas đọc: «Thành, thi,

nhinh, dật, nhi, xám»; dân Bắc-kinh đọc: «thành ti, danh, ý, ở, xám».

Té ra, mỗi tinh, mỗi phủ bên Tàu, cũng bắt chước Annam mà cứ-nghạnh không chịu làm nô-lệ cái tiếng nói, cái động đọc chữ của thầy Tàu. Duy có dân tinh Quảng-đông chịu đọc theo động thầy Tàu dạy.

Tôi không biết bà lấy bằng-cớ đâu mà bà bảo như vậy.

Tôi không có học về cái vấn-đề ấy, tôi không đủ bằng-cớ, tôi xin nhường cho người bát-lâm chỉ-giải.

10-) Trả lời về khoản thứ mười.

Tôi đã trả lời trong «Công-luận báo» ngày 21 Octobre 1931, và trong bài này, về cái «ý-kiến ngôn-cường quái-gở» của tôi, nếu các báo không vui nấp, thì là các báo có tri-thức ý-nghĩa cao-sâu quá bậc phàm-nhơn, tôi với không tới, nói không vô. Vậy thì tùy-ý các báo công-kích.

Tôi xin cáo thiết, tôi không dám đố ai thi tiếng Annam, bởi vì tôi chưa từng luyện-tập văn-phạm, khoa-học quốc-ngữ, tôi không biết thi về khoa-học nào, viết và nói theo mẫu-mực nào cho «rành tiếng Annam».

Tôi xét lại, bà «Phụ-nữ Tân-văn» không có đến quản-hạt hội, mà nghe tôi nghị-luận, bà chưa thấy công-trình tôi làm công-tch cho đồng-bào; bà nghe qua lời mô-hở của một hai người nghịch của tôi, mà bà hiểu lầm, bà hờn lây, hờn mượn, mà bà quở-trách tôi.

Nếu bà lầm vậy, tôi cũng vui lòng miêng chấp.

HỒ-DUY-KIÊN

CAO-MÉN HỌC, BÓN-HỌC GIÁO SƯ,
NAM-KÝ QUẢN-HẠT HỘI NGHỊ-VIÊN.

Phòng Nhỏ và rộng Răng

Ở đường LAGRANDE, môn bài số 20,
SAIGON, T.ÉL. 175

Ông PIERRE BLANC

Thầy mổ xẻ và nhổ răng gốc ở Y-hiện
thành Bordeaux xuất thân.

Dưỡng bệnh đau miệng và

sâu răng, nhổ răng không đau đớn.

Có đủ thứ khí-nghệ dùng dưỡng bệnh.

Giờ thăm bệnh: Sáng 8h. tới 11h., chiều 2h. tới 7h.



TỜ BIÊN BẢN CUỘC ĐẤU BÁNH CỦA P.N.T.V. TỔ CHỨC TẠI PHIÊN CHỢ ĐÊM 7 NOV. 1931

CÁC SỐ THẦU:

Bán bánh, mứt, confetti và bông giấy, tại chợ và tại báo-quán.....	751 \$ 34
Hiệu cơm chay Thanh-Châu giao....	25 00
Thầy tư Nền giao.....	2 70
Bà Docteur Nhã giao.....	10 00
Bà Lê-nguyên-Đáng giao.....	38 00
Các nhà gửi đồ bán cho huê hồng.	19 68
Tổng cộng:	846 72

CÁC SỐ XUẤT:

Dọn rạp.....	15 \$ 00
Xe đồ ra vô.....	11 00
Hai khuôn vàng đăng tên qui Bà qui Có để tại hội chợ.....	6 00
Vải banderolle.....	3 00
Giấy gói đồ.....	7 00
Dây bande.....	2 00
Rượu, nước.....	10 50
Mượn coolies.....	5 00
Trả tiền hàng lại cho các chủ gửi bán.....	86 50
Trả facture confetti serpentín.....	224 67
1500 bao đựng confetti.....	42 00
Lặt vặt.....	11 00
Tổng cộng:	428 67

Tiền còn hiện: 423 05

CÁC NHÀ TỪ THIỆN GỬI LẠI BÁO- QUẢN CHO NẠN DÂN NGHỆ TỈNH:

Có Lâm-thị-Khiêm Travinh.	20 \$ 00
Học-sanh trường Michel Saigon.	12 80
Ông Trọng-sư A. Fleury	10 00
Ông Huỳnh-Lợi Namvang.	5 00
Ông Nguyễn-văn-Sư Caporal Dra- gages Mylho.	10 00
Lê-kim-Phảng Longxuyên.	1 00
Phan-văn-Nghiệm Longhành.	1 00
Một nhà buôn bán nặc danh.	50 00
Tổng cộng:	109 80

CÁC NHÀ TỪ-THIỆN CHO TRONG CHỢ PHIÊN

Bà Dương-văn-Sum cho.	20 \$ 00
Có năm Nhân Cẩn đước.	5 00
Bà Phú Lư.	3 00
Phạm-văn-Son Saigon.	3 00
Nguyễn-thị-Hai Mylho.	5 00
Cộng là 36\$; số bạc này đã nhập chung với tiền bán bánh mứt trong cuộc chợ phiên.	

Hiệp số tiền quyền này với tiền lời trong cuộc chợ phiên thì được một số bạc là: năm trăm ba mươi hai đồng tám các năm su « 532 \$ 85 ».

Số bạc này hôn-báo đã giao cho ông Thủ-bồn hội C. S. A. đăng hiệp chung với số tiền của hội thầu về cuộc chợ đêm này để lập tức gửi ra cứu cấp đồng-bào bị nạn ở Nghệ Tĩnh.

Tiền bạc cứu cấp đã gửi cho ông Hoàng-Kiểm, Hội-trưởng hội « An-Tĩnh Châu-cấp » Vinh thầu nhân.

KẾT-QUẢ CHUNG VỀ CUỘC CHỢ ĐÊM CỦA HỘI CERCLE-SPORTIF- ANNAMITE TỜ CHỨC

Số tiền bán giấy vô cửa	3.083 \$ 65
Tiền cho mượn chỗ.	265 65
Tiền phụ cấp của Cognac Robin.	300 00
Cộng chung là:	3.649 20

Tính hết các khoản chi phí, hơn hai ngàn đồng bạc, còn lại dưới một ngàn, hiệp với số tiền của hôn-báo đã giao, thì mới được 1500 \$ 00, cho hội « An-Tĩnh châu-cấp » ở Vinh, để hội phân phát cho đồng-bào bị nạn.



Mlle Jeannette Hué-Mỹ

Chị em giúp cuộc Chợ-dêm

(Muốn lưu cái dung-quang của các chị em đã ra công giúp sức vào cuộc Đấu-xảo Nữ-công và cuộc chợ-dêm bữa 7 Novembre, nên bổn báo lần lượt in hình ra đây, để làm kỷ-niệm)



Mme Paul Adrien
Mlle Ng-thị-Hạo



Mlles : Lê-kim-Vân,
Trần-thị-Hiếu



Mme Paul Luận

Luận-lý xã-hội chì buộc có một mặt?

Bây giờ dư-luận đã hết xôn-xao về việc cô Tuyết-Hồng tự-sát, ta nên xét xem một cách bình tĩnh nỗi oan của cô Tuyết-Hồng!

Đã là chuyện thiệt đến mạng người thì ta chẳng có quyền chì mà cười cợt được! Chẳng những vậy, giọt máu của cô Tuyết-Hồng là giọt máu của bao nhiêu ngàn muôn ức triệu đàn bà bị áp bức.

Trước hết ta hãy nhận đều này: Xưa nay chưa hề có một người đàn ông nào tự tử sau khi hiệp-cân vì câu chuyện trinh-tiết cả!

Thế nghĩa là có hai cái luân-lý, một cái cho đàn ông và một cái cho đàn-bà. Hay là cái luân-lý của xã-hội nam nữ chì buộc có một mặt mà thôi?!

Có nhiều chị em kể cho tôi nghe biết bao nhiêu việc phu-nữ bị khổ hại vì luân-lý hủ-bại, chế độ bất công bình. Thử như ở Trung-kỳ và Bắc-kỳ, chẳng những con gái nhà nghèo lắm thân rẽ hơn đồng kẽm, mà cho tới con gái có học-thức cũng bị gả ép hay là bị bán một cách rất là tàn-nhân.

Người có nghị-lực thì bỏ nhà mà đi xa, phủ vụn-mạng tương-lai cho cái không biết. Người thì cắn răng mà làm tôi-tớ, làm hầu-thiếp cho những kẻ tuổi-tác không xứng, tài-năng không xứng, tình-y không xứng. Người thì vào chùa để hủy xuân-xanh, người thì tự-tử.

Đàn-bà Annam dầu nhằn nại giới đến thế nào cũng có giới-hạn. Ngày nay nghe ra như ở nhiều nơi, đàn-bà đã than-thở to tiếng lắm rồi, đã không giấu kín được cái khổ của mình nữa.

Có kẻ đồn rằng ở ngoài Hanói hội phu-nữ có đặt ra lệ tự-sát để làm cách phản-đối. Người hội-viên bị ức-hiếp, phải tự-tử, để tỏ lòng uất-phân.

Chẳng biết tin ấy có thật không, dầu sao, đối với cái hiện-tượng xã-hội rất to-tát, rất đau-dớn này, là việc rất nhiều thiếu nữ, thiếu-phu tự-tử, chị em ta chẳng thể làm ngơ được.

Ở Tàu những luật dã-man hiếp đàn-bà đã bị hủy bỏ.

Chúng ta nên soi cái gương ấy mà lo bề tranh-đấu. Lấy sự tự-tử mà chống, sao cho bằng ta tổ-chức cho nên đoàn-thể mạnh, để tranh-đấu kỹ cho được một cái luân-lý, một cái pháp-luật, một cái chế-độ cho công-bằng.

Ta phải hủy cho đặng cái hủ-tục làm liền làm khổ cho đàn-bà; ta phải phá cái rào chia nam với nữ ra kẻ cao người thấp! Ừ, thì luân-lý, mà luân-lý đồng cho nam và nữ, chớ không được phân biệt nữa!

M^{me} NGUYỄN-ĐỨC-NHẬN

Một bà điên-chủ phát chẩn 400 gia lúa cho dân nghèo

Hồi này ở đâu cũng có dân thất-nghiệp nghèo đói, rất đáng thương-hại cứu giúp, bởi vậy trong đồng-bào ta, nếu có dịp nào và có thể cứu giúp được, là nên cứu giúp lẫn nhau lắm.

Mấy tháng nay bổn-báo đã nhiều lần hô hào cộng-đồng về sự cứu giúp nạn dân, nay nghe tin ở quận Cầu-kê (Cần-thơ) có một cuộc làm phước rất đáng kính phục, bổn-báo muốn thuật ra đây để con mong các nhà từ-thiện hảo-tâm ở những nơi khác, noi gương Cầu-kê mà phát chẩn lúa gạo cho dân nghèo đói nhờ nữa.

Ngày 11 Novembre — bữa lễ Đình-chiến (Armistice) — ở quận Cầu-kê có cuộc phát chẩn lúa gạo, số trụ đến lãnh, có hơn ngàn người. Số lúa thì ít mà số người thì đông, bởi vậy mỗi người chỉ lãnh được vài tở là nhiều.

May mắn thay! Ngày ấy lại khiến có bà Trần-Nga ở làng Phong-phú (Cầu-kê), đến xem phát chẩn cũng như nhiều người khác, thấy làng quyền lúa để phát cho dân, trước hết bà quyền cho làng 20 gia, nhưng khi thấy dân đông mà lúa ít, phát không đủ đầu vào đầu, bà động mỗi từ-tâm, liền sốt sắng xin giúp thêm 380 gia nữa.

Bà Trần-Nga không phải giàu có lớn như nhiều người khác, nhà bà chỉ dư giả chút ít thôi, nhưng bà thật là giàu lòng hảo nghĩa, rất đáng kính phục.

Lúa gạo phát chẩn bữa ấy do các vị điền-chủ ở quận Cầu-kê giúp cho, xin kể ra dưới đây:

Bà Trần-Nga.	400	gia
Qui ông Trương-hoàng-Lau.	100	--
Lê-thuần-Hòa.	20	--
Lục-châ-Long.	20	--
Trần-Kỳ.	20	--
Huỳnh-Kỳ (Huyện-hàm, ông này giàu lớn lắm).	5	--
Bà Diệp-ngọc-Đào.	5	--
Bổn phố.	75	--
Làng Hòa-an.	200	--

Cộng chung lại hết thảy được 845 gia. Tuy không bao nhiêu, song trong một cái quận nhỏ như quận Cầu-kê, mà làm được cuộc phước thiện như vậy, tưởng cũng quý hóa lắm.

Bổn-báo ước mong ở các quận, các hạt khác, noi gương Cầu-kê mà cứu giúp dân nghèo đói, thì thật là may mắn lắm. Lúc này ai cũng nghèo cả, nhưng kẻ không có tron, vẫn trông mong ở người có nhiều ít hơn mình; nếu hạng ấy không đoái-trông đến dân nghèo, chẳng hóa ra nhân tâm lạnh ư?

TIN MỚI CHUYỆN LẠ

Dàn bà Nhứt duệ chồng 12 khoản

Gần đây trong « Phu-nũ Tạp-chi » Nhứt có phát biểu ra 12 khoản buộc đàn ông Nhứt phải làm theo. Nếu đàn ông Nhứt mà mỗi mỗi làm theo, thì có lẽ sẽ làm nô-lê lại cho đàn bà vậy.

1. Khi cùng vợ con ăn cơm, người đàn ông không được gõ đũa vào chén, vì làm vậy là có ý giục vợ dọn đồ ăn cho mau.

2. Nếu người vợ mà muốn lại tiệm mua đồ, thì người chồng không được trái ý, lại phải dẫn vợ đi mua; khi về nếu người vợ muốn ghé vào tiệm uống nước, thì người chồng cũng phải ghé theo.

3. Dầu người chồng thương người vợ thế nào cũng phải để cho người vợ có thời giờ rảnh rang, để đi chơi mát, chớ không được giữ cấm-cung trong nhà.

4. Nếu dung-nhan người vợ đẹp hơn ngày thường, thì người chồng phải nói cho biết; hay là sút lợn cũng vậy, không được làm lơ.

5. Ngày sanh-nhứt của người vợ, chồng phải nhớ cho kỹ, để đến ngày ấy dọn tiệc ăn mừng cho tui vợ.

6. Áo quần của người chồng như xô khuy hay dơ bẩn, mà vợ vô ý không trông thấy, người chồng không được rầy la, vì cái đó không mất công đàn bà bao nhiêu, bề họ thấy thì họ kết nút hay là sửa soạn sạch sẽ lại cho.

7. Trườc mặt đây tờ hay người lảng giềng, người chồng không được to tiếng rầy la vợ, vì rầy la như vậy là mất thể-diện vợ.

8. Nếu tánh vợ mà hiền hậu thì chồng nên vì lẽ tự tư tự lợi mà không sửa soạn may sắm cho vợ.

9. Không được nói dối vợ, để cho vợ mất lòng tin chồng, vì có khi người chồng cần phải được vợ tin mới được.

10. Thỉnh thoảng người làm chông phải tỏ lòng thương vợ cho vợ biết, như là vợ mới cưới, lại càng phải làm cho vợ sanh bụng tin yêu mới được.

11. Làm cha, suốt ngày không được làm mặt nghiêm với con cái; phải nói cười với con cho vui vẻ.

12. Phải nhớ cho kỹ, nếu ý kiến vợ mà hay thì chồng phải nghe theo mới được.

DẦU KHUYNH-DIỆP

油 葉 傾

PHÒNG BỆNH, TRỊ BỆNH

— Đã nổi tiếng hay!

— Giá thật là rẻ!!

— Mới rõ là nội-hóa!!!

Mua buôn, làm đại-lý, gửi thư cho:

VIỆN-ĐỆ ĐÔNG-HỜI

Địa-thếp: VIENDE DONGHOI

Một bức thư của hội Tiến-Đức

Saigon, le 12 Novembre 1931
MONSIEUR NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
DIRECTEUR DU « PHỤ-NỮ TẠP-VĂN »
SAIGON.

Thưa ông,

Báo « P. N. T. V. » số 108, trong mục « Ý-kiến chúng tôi đối với thời-sự » có mấy lời nói thiết với hội TIẾN-ĐỨC. Chúng tôi lấy làm cảm ơn ông có lòng chí biểu cách hay để tuyên truyền tư-tưởng tốt. Nhưng chúng tôi xin cho ông biết thêm rằng hội TIẾN-ĐỨC không phải cứ tuyên-truyền cõ-dộng luôn luôn theo cách chúng tôi đã làm từ đầu tới giờ. Chúng tôi có tính lập nhiều cách khác, song hội chưa có tiền dư nhều để làm việc vĩ-dại, ông nên biết cho. Lòng này nhiều ông có lòng nhiệt thành, sẵn lòng giúp tiền, nhưng việc chúng tôi định làm đây tốn nhiều hơn nữa. Vậy nếu ông có cách hay để truyền bá tư-tưởng khỏi tốn tiền bây giờ, chúng tôi xin ông chỉ cho biết. Chúng tôi lấy làm thán cảm thanh tịnh.

Theo chương-trình hội đã dự định, chúng tôi tính 1. — phải kiếm người đặt một bản tượng để hát 2. — phải kiếm người đặt một cuốn sách nhỏ theo lối « chuyện giải buồn », in ra bán, 3. — phải làm lịch gở từ ngày, trên mỗi tờ có vẽ hình khêu gợi ý-kiến hay, và có đề một vài tư-tưởng tốt đẹp. Việc làm phải tốn kém nhiều, chúng tôi chưa biết đặt công chúng hoan-nghinh không? Hội chúng tôi tuy còn nhỏ-nhen, nhưng việc làm muốn cho lâu dài. Lúc này thời kỳ kinh-tế khủng hoảng, chúng tôi phải lo âu việc thất bại trước. Đề qua ngày tháng tiền bạc dễ xin, chương-trình hội chúng tôi sẽ một ngày một lần tới.

Vấn tất vài lời thành thật xin cho ông hay và xin cảm ơn ông có lòng tốt để ý tới công việc của hội TIẾN-ĐỨC luôn.

Thay mặt C.A.M.
LƯU-VĂN-LANG

Bên-báo rất lấy làm vui mừng vì tiếp được thư này của ông Lưu-văn-Lang là người bên-báo vẫn kính-trọng, tuyên-bố rằng hội Tiến-Đức đang trù-tính làm nhiều việc. Phải, có vậy mới là hội Tiến-Đức, theo như lý-tưởng chúng tôi đã tỏ bày. Xin hội tiến-hành đi, nếu có cần-dùng chỉ tới cơ-quan truyền bá này, nó vẫn sẵn lòng cõ-vô luôn luôn.

P. N. T. V.

SỨC CẤM-HÓA CỦA THÁNH GANDHI



MỘT NGƯỜI CON GÁI HỒNG-MAO, SẮC ĐẸP NHÀ GIÀU, CHA LÀM QUAN LỚN, THẺ MÀ BỎ CẢ MỌI SỰ GIÀU SANG, QUA ẤN-ĐỘ LÀM ĐỒ-ĐỆ CỦA THÁNH GANDHI

Câu chuyện thế-giới ở trong báo này, đã nhiều lần giới-thiệu cho chị em biết thánh Gandhi là nhà lãnh-tu cách-mạng ở nước Ấn-độ bây giờ, tức là người đã xướng lên những cái chủ-nghĩa « không bạo-dộng với người Hồng-mao » (la non-violence) và « không làm việc với người Hồng-mao » (la non-coopération), để mưu-cầu tự-do cho tổ-quốc Ấn-độ.

Tư-tưởng ấy của thánh rất mới lạ, cách hành-vi ấy cũng rất ôn-hòa, thế mà dung ý thật cao xa, làm việc có kết-quả; bởi vậy thánh Gandhi được người thế-giới kính-phục lắm. Nước Pháp có nhà văn-sĩ đại-danh là ông Romain Rolland đã từng viết ra nhiều sách ca-tụng Gandhi. Nếu người mình được biết Gandhi ít nhiều, thật là nhờ những cuốn sách Mahatma Gandhi và La Jeune Inde của ngọn bút Romain Rolland đã viết ra vậy. Nói gì các nước Đức, Anh, Nhật, Mỹ, Tàu v... v... nước nào cũng có người viết sách về tư-tưởng của Gandhi cả. Xem đó đủ biết thánh Gandhi có sức cấm-hóa được loài người là thế nào?

Sức cấm-hóa ấy mạnh đến nỗi có một người thiếu-nữ Hồng-mao, tức là dân của nước cai-trị Ấn-độ, mà bỏ nhà bỏ nước qua theo làm đồ-đệ thánh Gandhi, tức là người dân ở dưới chủ-quyền Hồng-mao; ấy là một việc có ý-nghĩa cao xa và lạ tai-mắt

thế-giới lắm.

Cô ấy là Slade, con một vị Thủy-sư Đê-đốc Hồng mao, nhà giàu và sắc đẹp, chỉ hơn đọc các sách của Romain Rolland nói về Gandhi, mà cô hàm-mô tư-tưởng và chủ-nghĩa của thánh, rồi bỏ cả mọi sự phú-quí phong lưu, qua Ấn-độ theo làm đồ-đệ thánh đã mấy năm nay. Cô cũng



Cô Slade

Hình cô Slade sau khi đã nhập môn thánh Gandhi và đang ngồi kéo chỉ dệt vải.

ăn mặc theo phong-tục Ấn-độ, cũng ngồi kéo chỉ dệt vải, và giúp công-việc cách-mạng cho thánh Gandhi một cách trung thành sốt sắng lắm. Thánh rất tin dùng cô, ban cho cô cái tên mới là Mira Bei đi đâu cùng đem đi theo, cho tới kỳ này thánh qua Luân-đôn dự hội-nghị Bàn-tròn,

cô cũng theo đi và cùng bạn y-phục bằng tấm vải trắng của Ấn-độ dệt ra mà quấn vào mình, không có chút gì ngượng ngùng, lại còn lấy làm vẻ vang là khác. Cô đã thán-nhiệm cái đạo-tâm và chủ-nghĩa của Gandhi vậy.

Mới rồi, một nhà làm báo Âu-châu là Léon Treich có viết bài thuật chuyện có rất ngộ, ban đồng-nghiep Ha-thành Ngu-báo đã dịch ra, bên-báo chúng nên trích-luật ra đây cho chị em biết.

Đọc chuyện có Slade rồi, chị em nên có một vài cái cấm-trông như vậy:

Ta đừng có tư-tưởng giai-cấp, đừng kể sang, hèn, giàu, nghèo gì cả; hề người nghèo hèn làm việc phải, có ý hay, thì ta cứ việc mến yêu kính-trọng; nếu người sang giàu mà làm việc xấu, có bụng xấu, thì ta cứ việc khinh-khi bi-bạc. Những cái sang hèn giàu nghèo đều là cái hề ngoài, đừng vì nó mà mất chơn-ly, sự thườn-lương của mình.

Nếu người con gái Hồng-mao khác, thì trong óc lẽ nào lại không có cái tư-tưởng rằng mình là dân cai-trị Ấn-độ, rồi xem thường xem khinh người Ấn-độ hay sao? Lẽ ở đời, kẻ chiến-thắng hay khi kẻ thất-bại, ấy là việc ta thường thấy. Song cô Slade có con mắt sáng hơn, tâm lòng rộng hơn, nên biết thánh Gandhi có tư-tưởng cao-kỳ thì cô theo, không kể mình là người Hồng-mao,

cũng không kể chi là đồng-bào Hồng-mao cười mình sao lại đi theo một người và giúp việc một dân mà nước mình cai-trị. Đó là chỗ cao-thượng của cô Slade vậy.

Chuyện này cho ta một bài học khác nữa, là nếu việc gì ta biết là phải lẽ, là nên làm, không có gì trái với lương-tâm ta, thì ta cứ việc làm, đừng sợ gì người đời chê-trách. Vì dụ như về việc thể-dục, ta biết là cần dùng cho sức khỏe của ta, mà gián-tiếp lại có ích cho nòi giống, thì ta cứ luyện-tập, chẳng nên lấy sự người ta phi-nghị làm đều. Hễ việc gì cần dùng cho bước tiến-hóa của ta, thì ta đều nên mạnh-dạn mà làm cả. Cô Slade theo thánh Gandhi, bạn chân Ấn-độ, có sự người Hồng-mao nào cười đâu.

Vì có mấy cái quan-niệm như thế, nên chúng tôi muốn chị em ta biết chuyện cô Slade vậy.

Nàng 31 tuổi, con người óng-ả, có cái tương-lai rực-rỡ trong cảnh đời sanh-hoạt của gái Âu-Tây...

...Nhưng, một ngày kia, vị giáo chủ đạo « Bất bạo động » nước Ấn-độ làm cho nàng xiêu lòng... thì đã sáu năm nay, cô Madeleine Slade, là một bông hoa thiên-hương quốc-sắc của nước Hồng-mao, đã thành ra một kẻ « tối-tớ » trung-thành của « Con hạc sông Gange » : thánh Cam-địa.

Nàng biết nước Ấn-độ từ ngày phụ-thân nàng làm Thủy-quân Đê-dốc, được lệnh kéo Thủy-quân chiến-hạm qua trấn-thủ bên Ấn-độ. Mấy năm trời trong chốn cao-sang quyền-quí, cái sản « Ngọc bội » của vị Phó-vương Ấn-độ (Vice-roi, tức là quan Toàn-quyền Hồng-mao ở Ấn-độ) đã thành ra một cảnh vườn Thượng-uyển, mà cô Slade là một bông hoa, khoe sắc diễm mầu.

Nhưng ngay từ bấy giờ — những ngày nàng mới 21 tuổi đầu — cái cảnh trướng gấm phòng thêu đã chẳng làm cho nàng được vui lòng, mà trái lại càng làm cho nàng buồn bã : người ta tìm đường dắt cho cô Slade gần lại, nhưng ý nàng, nàng chỉ thích lánh xa ra.

Bao nhiêu những ngày xuân tốt đẹp, nàng chẳng để cho nó mòn mỏi ở giữa nơi nệm gấm màn thêu, một mái tóc xanh chưa được ngấn sương pha, nàng quyết đem giải đầu với nắng, mưa, gió bụi.

Trong những ngày giờ nhàn-ha, cô Slade thường hay thơ thẩn vào những xóm dân nghèo, cái



Al cũng biết người Ấn-độ làm cách-mạng, gây nên phong-trào tẩy chay hàng vải nước Hồng-mao, làm cho Hồng-mao thiệt hại vô số. Bên Hồng-mao, xứ Lacashire, gần kinh-thành Luân-đôn, là nơi có nhiều hãng dệt vải, mà chỗ tiêu-thụ là nước Ấn-độ. Sau cuộc tẩy chay ở Ấn-độ gây ra, làm nhiều xưởng dệt ở Lacashire phải đóng cửa, và có mấy muôn thợ mất chỗ làm. Bọn này căm giận thánh Gandhi, dờ tại thánh mà họ bơ vơ đói khổ, cho nên họ hăm dọa khi thánh Gandhi quan Luân-đôn là họ lột da. Trước khi đi, thánh Gandhi nghe họ hăm dọa thì cười và nói : « Được, để khi qua Luân-đôn, ta sẽ đi gặp bọn thợ ấy nói chuyện. » Quả nhiên khi qua Luân-đôn dự hội Bàn-tròn, ngày 28 Septembre, thánh Gandhi dắt cô Slade đi theo, tới Lacashire thăm anh em lao-động ở đó. Té ra họ bị thánh cảm-hóa, thành ra trước kia hăm dọa mà bây giờ lại đón rước một cách vui vẻ lạ lùng. Độc-giá coi quang cảnh trong tầm hình đó thì biết : thánh Gandhi đứng giữa chị em anh em lao-động ở Lacashire, còn người đàn bà bạn dờ trắng Ấn-độ đứng góc phía tay mặt, chính là cô Slade đó.

bàn tay ngọc ngà đã nhiều phen băng-bó cho những vết thương đau, cái miệng cười như hoa, cũng đã nhiều lần an-ủi cho những người thất chí.

Chính trong những ngày lăn lộn với đám cùng-dân mà nàng nghe những tiếng thở than của « trái tim » nước Ấn-độ, nàng nhận biết cái phong-trào quốc-gia, tuy nó chỉ là một sự chột-tĩnh của người dân lúc bấy giờ, nhưng cũng đủ làm hồi hộp trái tim non của người thiếu nữ.

Nhưng nàng mới 21 tuổi đầu... đầu còn xanh, tuổi còn trẻ... rồi, cô ngày nàng cũng quên đi.

Mà có lẽ Slade quên đi thật, khi ngọn lửa chiến-tranh vừa tắt,

phụ thân nàng được lệnh chánh-phủ đòi về ; đến nơi đất tổ quê cha, nàng chỉ cầu nguyện được một người bạn trăm năm thật xứng đôi vừa lứa.

— Sự kết hôn là một cái hạnh-phúc cao quý của người đàn-bà.

Nói xong câu trước, đến câu sau nàng đã thờ dài :

— Nhưng mình cũng thật vô duyên, chẳng biết sắc tài thế nào mà các bạn trẻ động trông thấy mình đã sợ.

Rồi nàng hé môi cười nụ. Mà thật thế, cô Slade đã « làm sợ » người ta. Đứng gần nàng, dưới cái nhìn sáng suốt, quả quyết, tha thiết mà lạnh lùng của cặp mắt đẹp mà đen, người ta tự thấy như xa nàng, kém nàng, chẳng xứng cùng nàng kết bạn...

Thì ra cô Slade vô duyên thật, mà chính cái « vô duyên » ấy nó đã dắt nàng vào một cảnh cô-tịch, rồi tưới tất ngấm tất ngấm cả ngọn lửa tình.

Sống trong cảnh đời cô-tịch nhàn sâu, người thiếu-nữ ấy chỉ còn biết làm bạn với sách.

Rồi một ngày kia, năm ngón tay tiên lần mở đến những trang trong cuốn *Jean Christophe* của Romain Rolland.

Thật là một hồi chuông khua tỉnh tâm-hồn !

Những giọng chữ như nhỏ nước mắt dưới ngòi viết của Rolland, đã làm cho tơ lòng ai đứt đoạn...

Cô Slade đi Villeneuve, tìm đến một tòa nhà nhỏ bên hồ Genève, là chỗ ở của Romain Rolland.

Nàng bày tỏ nỗi lòng với người nàng cho là có thể hiểu biết được nàng, và xin người ấy chỉ cho một đường đi, một phương hướng.

Romain Rolland tặng cho nàng một cuốn sách, vừa xuất-bản :

« MAHATMA GANDHI ».

Cái buổi chiều cô Slade lần đọc đến trang cuối cùng cuốn « Mahatma Gandhi » thì trên con

đường đời, nàng cũng đã tìm thấy mục-đích

Dưới chơn thánh Cam-địa, nàng nhận mình làm một nữ tin-đồ trung thành.

Nhờ Romain Rolland giới-thiệu, nàng được gần thánh Cam-địa, cúi bầy lạy lòng thành-tin của nàng, và nguyện làm tôi Thánh.

Không phải chỉ là một mối xúc cảm hay một cơn cao-hứng, mà cô Slade theo Thánh đầu ; cô Slade hi-sanh một đời cho Thánh là do ở sự quả-cảm, ở cái ý-chí đã luyện rèn như đinh như thép, ở bước từng trải cuộc đời như muối xát lòng...

Chuyện vui

Tôi có trẻ mãi đâu ?

Tám giờ sớm mai, một thầy kỹ rón rén bước vô sở làm, ông chủ thấy thầy đi trễ mất nửa giờ, nổi dóa nói :

— Thầy cứ đi trễ vậy hoài ?

Thầy kỹ vụt đáp :

— Đầu mà trễ hoài. Ông hãy nhớ lại coi, bạn vô thật tôi có đi trễ thiệt, nhưng trái lại, bạn về tôi về sớm hơn mấy thầy hết mà !

Tôi không có tiền

Một người đàn-bà bung cái giỏ mây đi quyền tiền, trong giỏ có mười mấy tấm giấy bạc. Gặp một ông giàu lớn, người đàn-bà kia liền đưa cái giỏ ra để ông nọ cho tiền. Ai ngờ ông bóp 2 túi áo rồi nói :

— Tôi không có tiền.

Người nọ lật đật đáp :

— Nếu ông không có tiền thì hãy lấy tiền đây mà xài. Tôi đi quyền tiền đây là đi quyền cho những kẻ không tiền xài chờ cho ai sao ?

Chung vui chung khổ với đám cùng dân chăm-chỉ mà nghèo-nản, nàng học tu-luyện lấy mình, tu-luyện phần hồn, tu-luyện phần xác. Thay miếng cao-lương, cái miếng cơm thừa canh cặn từ đó là đồ ăn nuôi sống cho nàng ; nàng học xe chỉ vải, dệt vải bông, nàng nghiên-cứu các tôn-giáo của Đông-phương, cái triết-học của Thánh Gandhi và lịch-sử nước Ấn-độ do một vị giáo-sư người Ấn chỉ lối đưa đường....

Tháng Octobre năm 1925, cô Slade đã là một « nữ-đạo-sĩ ».

Ngay hôm từ-bỏ những cái lac-thú của người đời, thay khăn đội áo bước đi, bao nhiêu những đồ trang-sức quý giá còn lại trong mình, nàng trút bỏ ra, cho hết những người nghèo khổ.

Trong cuộc lữ-hành, nàng chỉ có mấy cuốn Thánh-kinh của Ấn-độ, một cái ống quyển nhỏ nhỏ, nàng thích thời những buổi chiều buồn, và mấy bức thơ của Romain Rolland là đồ hành-lý.

Thần-phụ nàng từ kinh-thành Luân-đôn cũng tìm đến để từ-biệt nàng. Hôm ấy, đi tiễn chơn, có cả một vài người bạn. Bữa sau cùng, nàng ăn ở « huýp-phê » ga Lyon.

Trong sân ga xe lửa, mấy người Ấn-độ cúi chào tiễn-thor Madeleine Slade, trong lát nữa sẽ là một vị nữ-tín-đồ (Shrimati Mira Bei). Người thiếu-nữ với phụ-thân tiến lên hai bước chơn. Quan Thủy-quân Đê-dốc với linh-ai trông mặt nhau lần ấy là lần cuối cùng... Không có một giọt nước mắt, thế là xong. Rồi đoàn xe đã ầm-ầm chuyễn bánh.

Đê-dốc Edmond J. Warre Slade qua đời năm 1927, còn bà quả-phụ Slade cũng vừa mới từ-trần.

THƯỢNG-SĨ
(Thuyết theo một bài của Léon Treich).



Nói chuyện với ông Nguyễn Khắc-Hiệu VỀ MỘT CẢNH GIA-ĐÌNH



Xem báo P. N. T. V. cũ, tôi còn nhớ có bài tiên-sanh dâng, có ý than phiền phu-nữ đời nay, không mấy người được cái tánh như bà Mạnh-Quang thuở trước.

Thưa tiên-sanh, lời tiên-sanh cũng phải. Vì phần nhiều các cô chưa chồng, sao cũng ước ao có chồng đầu bằng-cấp cao, làm việc lương lớn, chứ nào thấu hiểu tình nghĩa là gì. Song than ôi, «rắn có chun rắn biết, ngọc ẩn đã ngọc hay», trong muôn người cũng có một số người biết chuông cái tình chơn-chánh, nghĩa mặn nồng, hơn là ham hư-danh hư-lợi, chứ có lẽ nào không hề có hạng người như thế.

Tôi xin thuật một chuyện có thật, trước nhờ tiên-sanh đoán cho, sau cũng nên gọi là cái gương để đời vậy. Người trong chuyện này, không tiện để tên, xin đọc-giã xét cho.

Người này là bạn thân-thiết với tôi từ thuở nhỏ, nên tôi mới được rõ nội ngọn nguồn. Bạn của tôi mồ côi mẹ thuở mười mấy tuổi, mà ông thân cô chẳng chịu chấp nối, vì dưới cô còn có ba em, ông sợ chấp nối sao cho khỏi mẹ ghê con chồng thương ít thuận nhau, thành ra tình cha con mất sự vui vẻ. Mà cũng may, cô có tánh thông-minh, công chuyện nhà siêng năng cần kiệm, một lứa với cô ít ai sánh kịp. Vì thế mà mỗi sự trong nhà, một tay cô toan liệu; trên phụng dưỡng cha, dưới dạy dỗ em, mọi việc đều xong xuôi tốt đẹp cả. Nói tóm lại, công việc trong cái gia-đình cô, một tay cô săn sóc, lời quần áo cũng chẳng hề mướn may; nếu làm như ai, có sẵn tiền của (vì nhà cô cũng vào bạc trung) thì mặc sức đua chị đua em mua sắm xa xỉ. Thế mà cô không sắm tới ba cái áo hàng tơ lụa, cô chẳng hề xa xỉ, hay xuất tiền bạc ra xài việc gì chẳng có ích, nên chỉ các nơi hát-xướng, mọi chỗ vui chơi, cô chẳng hề để chơn đến, trừ ra chỗ nào làm việc phước-thiện thì mới có cô dự.

Có nhiều nơi tới nói mà cô cứ chối từ, cô chưa ưng. Có nghĩ em cô chưa trưởng-thành, có đôi bạn, sợ không ai kèm chế, nếu muốn một mà đàn

em có hư ra, thì tức là xấu là xấu nem; nên chỉ cô chưa chịu dời nhà bỏ em đi về nhà khác.

Đến khi em út đủ đôi, thì cha cô già, lại mang bệnh, thường than với con rằng: «Nay cha có thác cũng nên cái mồ, song con chưa có đôi bạn, cha không vui lòng trong khi nhắm mắt.»

Lúc đó có một chỗ con nhà giòng giống cao sang, mà nay cũng thất thời, làm việc lương ít, đến hỏi cô. Gặp cảnh đó buộc cô phải ưng. Sau cuộc cưới hỏi, cô phải về theo quê chồng. Ôi! đau đớn thay lúc từ giã, vì thuở nay cha con chị em sum-hiệp vui-vầy, nay phải chia cách xa xuôi, sự cơm sớm nước trưa, từ đây cô giao lại cho em, ai có trải qua cảnh đó mới hiểu cho cái chỗ khổ-tâm của cô là thế nào?

Khi về với chồng, cô lo dọn phố, mua sắm, sửa soạn ở riêng, là vì anh chồng bấy lâu chỉ ở đậu với anh chị. Nay cô nghĩ người vợ phải lo cho chồng đẹp mặt với anh em, nên chỉ cô sửa sang nhà cửa trang-hoàng. Còn đối với bên chồng, cô chẳng lấy cái nghèo mà khinh, nên ai ai cũng mến. Ở đậu ít lâu, cô phải về thăm cha, bị lúc ông thân đau nhiều, cô phải ở lâu. Chừng trở lại nhà chồng, thì, ôi thôi!! nhà cửa tan tành, đồ đạc mất mát, có người mệt lại, té ra cô vừa bước chơn ra, thì anh chồng rủ anh em tới chơi ăn uống cờ bạc, khi đi ngủ bấy bữa chưa về nhà, nên mặc tình đứ ở lung tung, cho tới tù bản họ mượn đem đi mất hết. Song có một chuyện làm cho cô buồn hơn, là trước khi chồng cô cưới cô, thì có lấy một người, con bạc hạ-lưu, có sanh một gái. Người nọ ngó bộ không trông nhờ về sau, nên tình ý vợ chồng, có bề lơ-lãng, thành ra anh ta tức, mới cưới vợ, tức là cô. Nay người nọ thấy có vợ từ tế, thì sanh lòng ghen ghét, mới thừa lúc vợ đi vắng, mà lần la tới ớn ý bom hót thế nào, làm cho anh ta say mê hơn lúc trước. Anh ta hằng lên châu cấp cho mẹ con sung-sướng, nào nhà cửa, đồ dùng, đưa ăn, kẻ ở, đủ đều, ai mới ngó qua người đàn bà ấy tưởng đâu ông chồng làm quan to, ăn lương lớn, cho nên bề ra ngoài thì phẫn sấp áo quần, coi rất sang trọng.

Có hay việc ấy, biết mình đã lầm, song đàn bà

như hội mưa sa, bây giờ biết làm sao được. Có muốn xử cách êm, là cô nói với chồng rằng: «Trước kia tưởng mình không vợ, nay rõ lại thì tôi đã lỡ rồi, vậy tôi xin mình cho tôi về nuôi dưỡng cha tôi. Còn nhà cửa đồ đạc tôi xin nhường lại cả cho mình được vợ chồng cha con sum hiệp, chứ vì tôi mà mình mang tiếng tham phù phụ bản, lòng tôi không nở. Ấy là tình thật, chứ không phải tôi vì sự mình nghèo mà tôi thay đổi gì đâu; con người hạng nào có danh-giá hạng này, tôi tuy không cao sang, chứ cũng biết qui cái danh tốt giá trong, tôi không lấy chồng khác làm chi nữa đâu. Vả lại thân tôi nay như ván đã đóng thuyền rồi, còn đâu là qui mà mong gì khác nữa.»

Chồng cô nghe nói, không biết vì là trong lòng anh ta thấy cô còu tiền, hay là muốn bắt cá hai tay, mà anh ta thể thốt nặng nề, khiến cho cô phải bỏ qua chuyện cũ, vợ chồng vẫn đoàn tụ như thường. Tuy vậy cô cũng phòng ngừa luôn. Từ đó về sau, chẳng qua là cô gương vui để cho an lòng cha già mà thôi.

Tôi xin nhắc rằng cô là một người siêng năng, nên cô không chịu ở không, cô bày ra buôn bán cho khuấy, tính bề nếu khá, thì cô cũng mở cửa hàng cho to, để theo cho kịp với đời. Nghề buôn bán cô rành lắm vì lúc ở nhà cô đã từng mua bán giao thiệp khắp cả tam-kỳ rồi. Ai cũng biết rằng nghề mua bán, sao cũng phải có bán chịu ít nhiều, mà cơ khổ thay! Hễ ai thiếu cô, mười phần đã trả cho anh chồng năm sáu, thì được hủy tất, sau vốn liếng một ngày một hụt đi, hỏi ra anh chồng kiếm cơ nói xiêm nói lảo, không biết đâu mà truy. Nếu nói ra xấu chồng tốt ai, thôi cô đành dẹp việc bán buôn không làm nữa. Sự thiệt sau rõ lại thì là anh chồng gian lận tiền của cô để xài phí chơi bời, và để cấp-dưỡng người nọ.

Lúc đó, cô gần ngày sanh đẻ, nên cô sửa soạn về xứ, anh chồng cũng điem nhiên để cho cô đi. Chừng cô sanh rồi về thăm, thấy bao nhiêu tiền bạc của cô để lại ở nhà cho chồng, chồng đều xài hết. Hỏi thì anh chồng đổ quanh việc nọ công kia. Nhưng thiệt ra là anh ta xài phà mà hết, chứ không có gì lạ.

Cô buồn thân tài phẫn, nên từ khi cô sanh rồi tới sau thì thỉnh thoảng cô ra thăm chồng rồi về chứ không ở chung nữa. Cô giấu buồn giả vui, để cho cha già có an lòng, mà sự thiệt bên trong, là cô héo ruột mòn gan, nuốt cay, ngậm đắng. Lâm lúc cô muốn hủy mình cho khuất mắt, song cô ngó lại cha già còn đó, sợ cha vì rầu con mà thêm bệnh, thì cô tránh đâu cho khỏi tội thất hiếu. Huống chi ông cũng vì thương con mà chịu quạnh

hiếu, góa-bụa bấy lâu để nuôi con cho trưởng thành; mà nay cô lại có được chút con thơ nữa, nếu có hủy mình đi, thì lấy ai nuôi dưỡng cha già con nhỏ. Tình-cảnh của cô thật là nào-nung.

Ai biết cô cũng phải tiếc cho cái người như cô, có tài, có đức, mà không gặp được như-duyên cho xứng ý, cảnh ngộ cho yên vui; cô như một thứ cây qui mà không được đem đồng tử bán cho xứng cái vật của trời cho, lại đem lột để rửa chơn, thật là đáng tiếc.



Đo, thưa tiên-sanh, xem hết chuyện này rồi tiên-sanh nghĩ cho thế nào? Nếu có gặp anh chồng như chàng Lương-Hồng kia thì tôi dám chắc cô cũng biết «nâng án ngang mày» như ai chờ. Nay cô tán thối lương nan, một là muốn thối chồng, nhưng sợ cha buồn, mà chồng cũng không thối; hai là nếu lấy chồng khác mới có thể xa anh nọ, nhưng làm vậy lại trái ý cô là ý chẳng chịu thay đổi. Cô cũng sợ «chạy ma mồ, mắc ma mã», lại thêm cô đã có con, sợ đều cha ghê há khác. Bởi cảnh khó khăn đau đớn thế ấy, nên bao giờ cái cưới của cô, nếu ai tinh mắt, sẽ thấy có bao nhiêu cái u uất ẩn ở bên trong; hi vậy mà cô mau già; tôi theo chồng, cách xa cô mấy năm, mà nay ngó cô, tướng đầu đã cách biệt nhau trên mười năm vậy, vì tình cảnh eo le buồn bực, đã làm cho xanh da bạc tóc cô. Người đàn-bà như vậy, chính là một bức hiên-phu, có thua gì những hạng Mạnh-Quang, có lẽ tiên-sanh không chịu xét rộng ngó xa, nên mới coi rẻ chị em chúng tôi, mà than-thở rằng nhà Nam này không có gai hiên, như lý-tướng của tiên-sanh vậy.

Than ôi! Tôi nghĩ cảnh người đàn-bà như cảnh của cô này, tướng cũng ít lắm. Ta nên thương cho cô, tức là cho bao nhiêu chị em ta cùng gặp những cái cảnh đại-khại như thế vậy.

Bích-Ngọc

MỖI NHÀ CẦN CÓ MỘT HỘP THUỐC DÁN HIỆU CON-RÀN

Tri Mụn để nhưt hay, và các chứng bệnh ngoài da, rất tài: Gbê, tức, nhức gân, nhọt mắt, bạch đằm, sưng, phù, nước ăn chơn, sủi càn, đầu bả đầu vù. Có bán khắp các tỉnh trong Đông-Pháp, Saigon nơi tiệm Nguyễn-thị-Kính chợ mới, và các gare xe điện. Mua đi bán lại lời nhiều do nơi Nguyễn-văn-Phổ Boite postale N° 63 Saigon. (Giá mỗi hộp..... 0\$25).

Đàn bà xin cầm binh ra trận

Vợ Trần-Hán-Chương là Tạ-giám-Dung xin đem binh ra trận

Từ khi nước Tàu có vụ Mãn-châu, ta thấy lòng người họ phần-khích dữ lắm: có học-sanh nhin ăn để yêu-cầu đánh Nhựt, có con gái tự-vận để tỏ ý thương nước, nay lại có người đàn bà xin cầm binh ra trận nữa.

Trong hàng tướng - lãnh ở Sương-tây, có một viên võ-tướng tên là Trần-Hán-Chương, bị người ta ám sát đã hai năm nay, người vợ của Trần là Tạ-giám-Dung rất lấy làm căm tức kẻ thù nghịch. Bấy giờ đã có tin phong phanh nói Giám-Dung quyết đem binh đánh phục thù. Nhưng sau vì cảnh ngộ mỗi ngày mỗi khác, các quân bộ-thuộc của Trần đều bị chánh-phủ đổi đi nơi khác. Vì thế mà Giám-Dung không thể toại chí phục thù được.

Trước kia, nhưn nàng đã từng theo chồng ra trận, nên chí về việc binh-cơ trận mạc, nàng biết rành lắm.

Hiện giờ giữa lúc Trung-quốc có việc ở Mãn-châu, có tin Giám-Dung xin đem binh ra trận.

Giám-Dung tuy bây giờ không có được một đội nhưn mã lớn lao gì, nhưng trong tay cũng có năm sáu trăm sĩ tốt mà toàn là người từng quen trận mạc, giỏi việc cương-trường cả. Lại mấy lâu nay bọn bộ-hạ ấy vẫn được Giám-Dung châu-cấp cho, luyện tập cho, nên chí nếu dùng ra trận, thì với số quân ấy Giám-Dung cũng đủ sức ngang dọc ngoài biên thù vậy.



Cô Bội-Trình là người thiếu-nữ mới 20 tuổi, nhà giàu học giỏi, nghe tin binh Nhựt chiếm-cử Mãn-châu, cô phẫn-úat quá mà tự vận.

Giám-Dung nhờ Trần-cừ-Trâu đánh dây thép về Nam-kinh, thuật rõ chí hướng của mình.

Trần rất lấy làm khen ngợi, và huộc Giám-Dung phải làm lấy tờ điều-trần để gửi về kinh.

Giám-Dung bèn viết ra một bức thơ trần-tình, lại khai cũ số binh của mình, rồi đưa cho người bà con đem về Nam-kinh mà dâng cho chánh-phủ. Hễ được chánh-phủ phê-cho, thì lập tức Giám-Dung đem binh ra chờ lệnh.

Thơ của Giám-Dung viết toàn là thể văn biền ngẫu. Trong ấy có những câu: « Ngậm cay nuốt đắng, riêng đau ngày tháng đặc dài, lỗ đất nghiêng trời, ngoài cõi gió mây mờ mịt, nguyện đem tâm trăm sĩ tốt, theo chun muốn đội tỳ hưu, ra sức đào thơ, trừ loài giặc nước; chỉ như Lương-Ngọc, dám đấu da ngựa nhường ai, lòng vì Mộc-Lan, chỉ sá vó câu lột bụi v. v... »

Đại-ý trong bức thơ, thể văn và ý-từ, đều khấn khải bi-tráng như vậy cả.

Ta đọc chuyện này chắc cũng phải ngợi khen chí-khí của chị em Trung-hoa vậy.

Đàn bà được quyền hút thuốc

Đàn bà Hồng-mao có quyền ấy, nhưng họ không lạm-dụng

Sự hút thuốc điếu (tabac) thì từ ngày xưa, đàn-bà ta hay đàn-bà nước nào cũng vậy, ở trong nhà đều được hút, chứ không ai cấm. Nhưng đàn-bà ra đường ngậm điếu thuốc, hình như phong-tục nước nào cũng không cho.

Riêng đàn-bà Hồng-mao, thì pháp-luật nhận cho họ có quyền hút thuốc, vừa đúng 40 năm nay (1891). Nguyên do là từ một chuyện lời thôi đem ra tòa, rồi tòa mới cho đàn-bà có quyền ấy.

Có một bà đi với chồng vô ăn cơm trong nhà hàng cơm lớn ở Luân-đôn. Ăn xong, mu dờ thuốc điếu ra ngậm hút, bị tên bồi nhà hàng gây dữ. Nó nói rằng lệ nhà hàng cấm đàn-bà hút thuốc. Chồng binh vợ. Rồi hai bên đánh lộn, làm bể hết một cái bình đựng nước. Mu kia toan đập bể cả tấm kính cửa nhà hàng.

Việc đem ra tòa, người chồng chỉ bị tòa phạt một đồng shilling về tội làm bể cái bình của nhà hàng. Còn mu vợ thì quan tòa là ông Vaughan tuyên bố rằng đàn-bà cũng như đàn-ông, có quyền hút thuốc. Sau đó thành ra lệ quen, đàn-bà hút thuốc, không ai chỉ-trích gì.

Tuy vậy hiện nay đàn-bà Hồng-mao vẫn giữ phong-tục: chỉ hút thuốc trong nhà, chứ li hút ở ngoài đường.



Lại qua tỉnh Hải dương.
Tuổi thơ từ trái bước sang hèn,
Qua lại Hồng-châu biết mấy phen.
Bờ cõi non sông dầu có lạ,
Cỏ huê chim chóc cũng từng quen.
Trót thương cuộc thế dòng mưa tạt,
Chỉ kẻ thân người gió bụi chen.
Lần tựa thử coi chừng khí số,
Họa là máy tạo nói long then.

Trông về sông Vị mắt rưng rưng,
Kia chầu Thương-lỗi then mây khoá,
Nọ núi Tư-gôi vách đá đứng,
Ngàn dặm đình đài thân khách lạ,
Bốn bề làng khác bạn người đứng,
Anh em đưa tiễn hôm nay ấy,
Xin nhớ năm sau rút chén mừng.

Xem mây tức cảnh
Thấy cuộc tang-thương quá đáng cay,
Chòm mây các cơ khéo phở bày.
Mấy phen sự nghiệp trời gom lại,
Một phút cơ-đổ gió thổi bay.
Rộn-rịp, buồn trông cây cỏ đổi,
Tan-tành chạnh tủi nước non thay.
Thương thời, thương thế, thêm thương phận,
Một tấm cang-tràng tỏ với ai?
MILE ĐÀ-Y-NGUYỆT

Trở về tỉnh Thanh-hóa.
Hồi nhỏ ra đi năm sáu tuổi,
Bây giờ trở lại tuổi mười tám.
Hàm rỗng bên cù nhin không khác,
Cắm hạt thành xưa góc cũng nhâm.
Theo mẹ nắng mưa thân thùi thủi,
Nghĩ mình gió bụi bước xam xam.
Rày đây mai đó nơi chưa định,
Quen thuộc là ai kẻ vướng thâm.

Cô B. T. đi tu
Trắng gió tơ vương mảnh má-hồng,
Bồng không vóc ngọc gờ lâu không.
Lau son nghe kệ sư nhân mật,
Cát tóc dựng hương tiêu rối lòng.
Yếm thắm còn nồng mùi cá nước,
Cửa thuyền mong quét bụi non sông.
Hoa đào dầu gờ không ra mối,
Chưa át ngồi yên đám tượng đồng.

Thần thuật
Già-là cho qua mấy trận tình,
Nỗi niềm nhắc lại nghĩ còn kinh.
Sol gương bạc mạng càng như mật,
Thấy cảnh hoàng-hôn bắt đựt mình.
Nửa gối chia cang con bướm trắng,
Năm canh hồ với ngọn đèn xanh.
Ồi thôi đã ớn mùi cay đắng,
Nhâm với đoàn em chớ tập tành.
K. H. T.

Chơi đống Từ-Thức
Lên chơi ướm hời cụ Từ-công,
Treo ấn từ quan đá mấy đồng.
Ở được trên tiền là phận có,
Về chỉ dưới tục để duyên không.
Một nguồn đào biể ai là chủ,
Mười mẫu trà xanh kẻ nhắc ông.
Dấu mực để thi rêu bọe kín,
Khuyến người mặc-khách mập-mờ trông.

Công-nương T. vào nhà kin
Xuân-xanh kia có tội tình chi,
Nên nổi hương vùi ngọc lấp đi?
Kinh-kệ nhẹ nhàng vai thực-nữ,
Non-sông hoàng hoai gánh tu-mi.
Lánh chông là lánh vòng oan-trái,
Nhiều bạc e nhiều tiếng thị-phi.
Gan mật thuyền-quyền chừng mấy lớn?
Ngọt bùi vui đối thú rau vi.
L. H.

Gái « một » mới
Nói gì bà Triệu với bà Trưng,
Gái mới như nay mới lấy-lưng.
Loè-let áo quần son nhuộm gót,
Nghênh-ngang xe ngựa phấn đời chun.
Tam-bành trận nổi chông ghé mặt,
Tứ-sắc bài cao bện sắp lưng.
Đúng « một » văn-minh nào kẻ nối,
Vàng chông có lúc cũng trung-hưng.
THU-KHANH

Trở lại Nam-định
Nghỉ cho con Tào khéo xây văn,
Trở lại rồi đi cũng một thân.
Phở xá thành Nam tuy lạ mắt,
Phong-trần đất Bắc đã quen chân.
Năm xưa bạn tác nay đâu vắng,
Ngày mới phiên hoa cũ đời lần.
Thấy cảnh lại càng thêm cảm cảnh,
Hồn quê vợ vẫn ngọn mây Tần.

Chán đời
Sự đời đáng chán, chán hay không?
Xin hỏi cùng ai bạn một lòng.
Không của tâm-giao người cũng ít,
Lắm tiền tri-kỷ bạn càng đông.
Cho hay người thế còn mơ-mộng,
Mới biết sự đời thiệt viễn-vông.
Nhấn hỏi những ai cùng một hội,
Sự đời đáng chán, chán hay không?
VAN-SON (Haiphong)

Ốn tình
Nàng lời hải thệ với san minh,
Nỡ để đây đưa mỗi nợ tình.
Hoa giận đều chi hoa ú mặt,
Liều trông ai đó liễu buồn mình?
Thu qua chiếc nhận sương đêm thấm,
Đông lạnh... Đông gió lạnh tanh.
Kia khách nh tài lời nhâm nhủ,
Biết cớ chàng mãi cái xuân-xanh?
NG-THỊ THU-THỦY (Dakao)

VỆ-SANH

ĂN TRẦU CÓ ÍCH HAY CÓ HẠI CHO SỰ VỆ-SANH ?

Ăn trầu có ích hay có hại sự vệ-sanh ? Cái đó chắc ít có ai biết, mà ai cũng đều muốn biết cả.

Chị em nước ta, có đến 2 phần ba người hay ăn trầu, song ai cũng tưởng ăn trầu cho khỏi hôi miệng, hoặc giải buồn, chứ ít có ai biết rằng ăn trầu cũng hữu ích cho sự vệ-sanh của con người nhiều lắm.

Khoa-học Tap-chí ở Hanoi số 8, ra ngày 15 Octobre 1931, thấy có bài cất ngĩa sự hữu ích của « miếng trầu » vậy bốn-báo trích đăng một đoạn cốt yếu vào đây để hiển chị em. P. N. T. V.

Như ai thì tôi không biết, chứ như tôi thì tôi cho rằng ăn trầu cau là có ích cho người mình lắm, nhất là người ở nơi điền-giã.

Muốn biết ích lợi như thế nào, thì trước hết ta cần phải biết qua mấy vị như: trái cau, lá trầu, vôi, vôi, làm thành một miếng trầu, có những tánh-chất gì, rồi nhiên hậu ta mới rõ công-dụng của miếng trầu ra sao vậy.

a) Trái cau cái phần có ích nhất của nó là hạt cau. Các nhà y-học ta thì gọi là Bình-lang, có tánh-chất đắng, chát, cay, giúp ích cho sự tã khí, phá chướng, hành thủy, trừ phong, sát trùng, trị lý, tiêu thũng, tan mọi vật tích tụ... nên thường chế với các vị khác thành thuốc sốt rét, phù băng, ngã nước, di mộng tinh, đi tả v... v... Các nhà y-học tây

cũng cho rằng hạt cau có chất tanin, acide catéchuque, nên dùng để pha chế ra cachou, ta thì gọi là nhi-trà, làm uống thuốc trong, thuốc dùng ngoài, thuốc tiêu vào máu, hay là pha với nhiều vị khác để chữa các chứng bệnh như lậu, trẻ con đi tướt, đau răng, làm thuốc ngâm cho thơm miệng, đỡ ho v... v...

b) Lá trầu không cũng có chất thơm, cay, chát, nên dùng làm thuốc sát trùng, tã khí, thanh độc rất tốt.

c) Vôi (xác) có chất cay, chát, vừa sát trùng vừa giúp ích cho sự tiêu-hóa. Ta thường dùng để nấu với các thứ lá mà rửa mun, nhọt, lở chốc, cũng mau lành lắm.

d) Vôi, tây gọi là chaux, mà trong khoa-học thì gọi là oxyde

Năm nay bốn-báo cũng dự bị ra một số báo MÙA XUÂN như năm kia, có đều cách sắp đặt khác và cách thể-tài mới

Muốn cho số báo ấy được xuất-sắc, bốn-báo cũng trông nhờ ở sức chung của độc-giã. Vậy chư vị độc giã có vãn-chương, truyện tích gì hay, hoặc góp cú, hoặc làm mới, xin gửi lại cho bốn-báo hoan-ngình lắm.

Những bài lai-cáo, phải gửi tới trước ngày 31 Décembre, thì mới kịp sắp đặt.

P. N. T. V.

de calcium, là một vị thuốc sát trùng rất mạnh, nên mỗi khi nhà nào có người chết về bệnh thời-khí là bị rắc vôi khắp nhà ngay. Các nhà y-học tây thường dùng vôi pha với các vị khác, mà chế ra được nhiều thứ thuốc rất tốt, để chữa bệnh tả, đày, lao, đau phổi, đau lưng, đi tiểu vàng, v.v. Các nhà y-học ta cũng thường dùng để làm thuốc, phần nhiều là các môn thuốc Nam.

Xem thế ta cũng có thể biết được rằng miếng trầu là có ích cho các người ở nơi điền-giã lắm.

Người nhà quê phần vì để răng đen, phần vì không biết phép vệ-sanh, phần vì công việc làm ăn bó buộc, ít khi đánh răng cho sạch. Cả hai hàm răng đầy bợn, đó tức là cái ổ chứa và nuôi vi-trùng, đầu không bị sanh ra nhiều chứng bệnh nguy độc cho bộ máy tiêu-hóa, cho bộ máy hô-hấp, thì những cái răng đó cũng sâu, gãy... thế mà chỉ nhờ ăn trầu, nên hai hàm răng vẫn tốt.

Sau nữa sự ăn trầu cau còn có ích cho gân cốt, sức khoẻ, vì những chất ở miếng trầu có tánh ôn-bổ, giúp ích cho các cơ-thể trong người.

Ăn trầu có hại là chỉ hại về nỗi ăn trầu đựng đầu phệt nhỏ đó, dễ vôi đóng hai cái môi đen thui, làm mất hết vẻ đẹp của mình. Trừ việc ấy ra, trầu thật là có ích, nếu ai chịu để tâm nghiên-cứu, tất cũng phải công-nhận như vậy.

THUẬN-LONG



HỒI ĐÓ KHÁC BÂY GIỜ.

Cô Ba, vợ thầy phán Đầu là con gái ông hương-cã Khoái ở trong nhà-quê. Con nhà ruộng rẫy, nên vóc cô mạnh dạn, mặt cô trắng sạm, tóc cô đỏ hoe. Tuy vầy miệng cô cười có duyên và nhà cô có vựa lúa đầy, nên chỉ cô có chồng làm thầy thông thầy phán. Cô năm nay độ bốn mươi mà cách trang sức quá con gái 17.

Bữa nọ cô, mình mặc cái áo mousseline xanh, lót màu vàng anh, 1 cái quần Thượng-hải trắng bông lớn, chơn măng vớ và giày cao gót; đầu choàn khăn trắng, mắt mang kiếng đen; mặt dôi phấn, môi thoa son; tay trái cầm dù màu xám tro, tay mặt cặp bốp dăm da thuộc. Cô thững thững lại nhà thơ ký tên lãnh 1 hộp phấn và 2 ve dầu thơm của Mỹ-nhơn-viện Saigon gửi xuống.

Thầy thông đây thề, sẵn lúc đó không ai lạ tại gbit-sê, lại sẵn là lan thân của ông phán, bèn vui miệng hỏi rằng:

— Mọi lần cô kích bác bợn trang sức son phấn dữ quá, sao bây giờ cô lại mua đồ ấy? Có lẽ cô mua giùm cho người ta thì phải?

— Không — cô tự nhiên trả lời — hồi đó khác bây giờ, lúc xưa tôi còn đầu óc con gái nhà quê, nay làm đến cô phán rồi trang điểm chút đỉnh kéo dề chị em bạn chế cười. Thầy không thấy ai nấy cũng đều son phấn cả đó sao?

— ???

— Vầy mới phải chờ sao thầy. Ở

đời hề có biển mới có tiền, mình thua họ họ xúm lại nhao báng mình chịu không nổi. À thôi kiểu thầy tôi về.

— Đa..... ???

Cô Ba đi rồi mà thầy thông còn ngồi ngơ ngác.

ANH TÂN ĐỌC NHỰT-TRÌNH.

Anh Tân, người ruộng rẫy, nhưng lúc nhỏ có đi học nên biết đọc và viết chữ quốc ngữ. Anh không hay đọc nhật báo cũng sách vở đời nay, chỉ biết ngâm nga đôi câu hò góp cùng vài khúc Tống-tử-Vưu hoặc Thạch-Sanh Lý-Thông thời hê.

Hôm nọ có việc lên tỉnh, thấy tiệm chưng sách, nhật-trình, anh Tân bèn vô mua một số P. N. T. V. nhâm số 103. Mừng lắm! Anh cứ trầm trồ lật qua lật lại mãi: — Hình nhiều, màu tốt, nói chuyện hay hơn Lâm-Sanh Xuân-Nương nhiều, mà bán có 0\$ 15. Thật rẻ mat.

Lên xe hơi rồi mà anh còn đọc nữa.... Về tới làng, vừa xuống xe, anh gặp anh Cựu. Đòm thấy tờ P. N. T. V. Cựu bèn hỏi; anh Tân đáp:

— Của như-trình tôi mới mua ở tỉnh về đây.

— Có nói cái gì hay không mà coi bộ tốt quá vậy?

— Ôi, thiếu chi chuyện hay như nầy: Đọc mấy chuyện sau đây coi nó giải khuây biết bao nhiêu: Nào là chuyện cá uống dầu lửa, cá lóc thối, nào là tích « Con heo bằng sành của thàng Bè » còn nữa, họ đổ mình cộng 3 với 2 mà cho ra 1, làm cho

con ong bằng giấy biết kêu, họ biểu mình hút thuốc Job nữa anh!

— Coi rồi cho tôi mượn trước hết đặng thàng Ba tôi nó đọc nghe chơi nghe chủ sáu.

Thầy giáo làng ở trong xe cũng vừa bước xuống nghe câu chuyện vầy tức cười thắm mà nghĩ rằng: « Tôi thời đại này mà mình còn n'ieu người không liêu đọc nhật-trình nữa chớ! Than ôi! Buồn chưa? »

Mme Ngô-thị Bach-Yến
Trà Vinh



Mới vừa nhuộm rồi

Lành

Thư tốt nhất và bền.

Mặc lâu ngày càng đen, càng tốt, chớ không bào-nhau như thư lành mới bây giờ, hề giặt một lần thì thấy hư hết.

Lành

Của bốn-hiệu bán đã có tiếng khắp ba Kỳ trót mười năm rồi, bán có bảo kiết chắc chắn.

GIÁ LÀNH:

1 cây (2 quần) 9 p 00
Thư thượng hạng 10 00

HIỆU:

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

48, Rue Vannier, Saigon.





THÈ-GIỚI PHỤ-NỮ TIÊU-TỨC



TÂY-BAN-NHA

Đàn-bà được quyền bầu-cử và ứng cử Hạ nghị-viên

Nước Tây-ban-nha (Espagne) từ cách-mạng thành công, lập thành Dân-quốc đến nay, trong nước vẫn hạn chế quyền tuyển-cử.

Nhưng mới đây có tin nói rằng từ nay về sau Dân-quốc Tây-ban-nha sẽ thi hành luật phổ-thông tuyển-cử, lại thêm được một đặc-điểm nữa là đàn-bà cũng được quyền ứng cử và bỏ thăm như đàn-ông.

Vô luận nam hay nữ, hễ là quốc-dân Tây-ban-nha mà đúng 23 tuổi thì đều có quyền đi bầu-cử cả. Còn nghị-viên thì cứ 5 năm là mãn hạn, bầu lại một lần.

TÍCH-LAN (Ceylan)

Đàn-bà với cuộc tuyển-cử

Mới rồi, báo *The Vote* nước Anh, có đăng một bức thư của bà de Selva, nói về chuyện tuyển-cử ở Tích-lan (Ấn-độ) tôi xin dịch đăng ra đây, để hiến độc-giã :

Mùa hạ mới rồi, đàn-bà ở Tích-lan mới được dự vào cuộc tuyển-cử lần đầu, mà — nhứt là chị em lao-động — coi bộ hoan-nghinh vui mừng lắm.

Bất kỳ chỗ bỏ thăm nào, số đàn-bà đi bỏ thăm cũng chiếm đến 50%. Có chỗ đông hơn lại đến 70, 2-1. nữa.

Khuyến đàn-bà đi bỏ thăm thiệt khó quá, vì chị em ở xa xuôi, song phòng bỏ thăm ở Colombo, chị em tới đầu phiếu rất đông, là vì phần nhiều đều có xe-hơi nhà, nên đi bỏ thăm rất dễ.

Lần này người đặc cử ở Colombo thuộc về đảng Lao-động, vì ở đây chỉ có đảng Lao-động là vững vàng mạnh mẽ hơn hết. Người ta nói rằng trước bữa đầu phiếu, đảng ấy có tổ-chức một ban Ủy-viên phụ-nữ, có 64 người đàn-bà, và nhiều người đại-biểu ở 8 chỗ bỏ thăm khác, để đi vận động cuộc bầu cử cho đảng mình.

Ở Colombo có 3 phòng bỏ thăm đề riêng cho đàn-bà, cấm không cho một người đàn-ông nào lọt vào đó, làm vậy để cho chị em theo đạo Hồi-giáo dạn bước đi bỏ thăm, nhưng hại quá, không có chị em nào bước cảng tới đó cả, thành ra quan Thống-đốc không cấp-bằng ai được, mà chị em cũng không có người thay mặt ở nghị-viên một kỳ nữa.

HUÊ-KÝ

Đàn-bà làm phó Hội-trưởng hội Phi-công Toàn-quốc Huê-ký

Cái biển Đại-tây (Océan Atlantique) nó rộng lớn không biết là chừng nào, rộng lớn cho đến đôi hai tay phi-công đại tài Langsa là Coli và Nungesser còn phải quăng mình dưới đại-hải ấy, trong lúc bay từ Paris qua Nữu-ước.

Vậy mà trong làng cân-quắc Huê-ký, lại có người bay qua được, làm cho thiên-hạ phải tin rằng bất kỳ việc chi, dầu cho khó khăn nguy hiểm đến thế nào, hễ đàn-ông làm được, thì đàn-bà cũng làm được cả.

Tôi xin giới thiệu mau cô Amelia Earart, là người đàn-bà thứ nhứt cỡi máy bay bay qua khỏi

Đại-tây-dương, cho chị em biết.

Công cao thường hậu, sau khi thành công việc mạo hiểm ấy rồi, cô Amelia Earart liền được chánh phủ Huê-ký bầu lên chức phó Hội-trưởng hội Toàn-quốc Phi-công Huê-ký, là hội cô đã có chân Cố-vấn chuyên-môn từ năm 1929 đến giờ, thật là vinh diệu hết sức.

HỒNG-MAO

Đàn-bà làm Nghị-viên

Cuộc tranh-cử Nghị-viên (Député) nó khó khăn ra thế nào, chắc độc-giã đã biết. Đàn-ông tranh với đàn-ông còn chưa chắc đã giữ được cái chức quốc-dân đại-biểu ấy thay, huống chi là đàn-bà tranh với đàn-ông, góp nhặt được những lá thăm của cử-tri đàn-ông, họ không bỏ cho người cùng giống của họ, mà họ lại bỏ cho mình, tỏ lòng tin cậy mình hơn đám căn-đi-đa (candidat) đàn-ông kia, thì nó lại càng khó khăn đến bực nào.

Hữu chí cánh thành, bất kỳ là việc khó chi trong đời, nếu ta có chí — nhứt là có đức và có tài — thì cũng sẽ làm nên được.

Bà Leah Manning, thuộc đảng Lao-động nước Anh, vừa rồi ra tranh ghế Nghị-viên quận d'East-Islington liền đắc-cử. Bà chiếm được tới 2.279 lá thăm, đủ bày tỏ ra rằng ở quận ấy có đến 2.279 người tin cậy bà, dám phủ thác quyền lợi và sanh mạng của mình vào tay một người phụ-nữ vậy. Về vang thay!

TIN TỨC TRONG NƯỚC

● Cấm xưng mây tào.

Ái cũng biết trong các công-sở bấy lâu, có nhiều ông xếp lang-sa, nói với viên-chức ta, hay kêu mây tào, nghe bất nhã quá, lại làm mich lòng người Annam, nên nay nhà-nước ra lệnh cấm đi.

Ngày 10 Novembre, quan Toàn-quyền Pasquier có thông-tư cho các quan thủ-hiến khắp xứ Đông-pháp và các quan đầu ty, đầu phòng các sở, cấm nhưt thiết các viên chức Tây từ này về sau không được « mây tào » (tutoyer) với các viên-chức bản-xứ, nghĩa là các quan-lại Việt-nam ta vậy.

● Thợ nhà in Ardin, Portail, và nhà hàng Majestic làm reo.

Bữa thứ hai 9 Novembre, có sáu bảy chục người làm công ở nhà in Ardin như : thợ máy, thợ sắp chữ, thợ đóng sách, đều làm reo, chỉ còn có một toán thợ làm sách vở do M. tư Hôn làm cai, là còn làm việc như thường mà thôi. Nguyên-nhơn sự làm reo này là do chủ nhà in là M. Ardin bớt lương thợ đến 45%, anh em xin bớt 15% không được, nên bất đắc dĩ phải phẩy việc. Bớt lương thợ mà bớt tới 45%, thật là nhiều quá, làm sao cho người ta đủ ăn mà làm việc nữa. Song theo như nhà in Ardin đã tuyên-bố thì họ chỉ định bớt có 20% mà thôi.

Ngày 10 Novembre, ở nhà in Portail lại có 140 người thợ làm reo nữa, và bao nhiêu người giúp việc ở nhà hàng Majestic của M. De Lachevrotière cũng bỏ sở kéo ra, vì chủ bớt tiền lương nhiều quá.

● Đáng kiếp quân lương gạt.

Vu tên Nguyễn-thành-Út, ở đường Amiral Roze, Saigon, bày đặt ra mưu vay bạc giùmặng lương gạt các vị điền-chủ và làm mất sự tin cậy của hãng bảo-hiêm *Le Secours*, nên bị bắt giam, trước kia bản-báo đã có cho độc-giã biết rồi.

Sớm mai ngày 12 Novembre, tòa Saigon đã kêu án tên Út như vậy :

10 tháng tù và 5 năm biệt xứ về tội gạt gẫm ; 6 tháng tù về tội làm mất lòng tin cậy của hãng *Le Secours*. Nhưng tòa nhập chung các án, nên tên Út chỉ phải ở 10 tháng tù thôi.

● Hồi nẩy cao-su sứt giá lung quá.

Ái cũng biết rằng hồi trước giá cao-su đến sáu bảy đồng một ki-lô, song từ năm ngoái đến nay cao-su lại sứt giá xuống lung quá.

Cứ như một tờ báo tây ở đây thì làm ra một ki-lô cao-su vốn tới 0\$65 thế mà đem bán chỉ có 0\$13 một ki-lô mà thôi.

Chánh-phủ thấy vậy liền phụ-cấp cho các chủ vườn cao-su mỗi ki-lô 0\$30 cộng với 0\$13 kia nữa là 0\$43 một ki-lô, thế mà vốn tới 0\$65 thì có phải bán được một ki-lô cao-su chủ vườn phải lỗ tới 0\$22 không ?

Như vậy, càng bán cao-su ra nhiều càng bị lỗ to, mà nếu không bán được thì mới làm sao nữa ?

● Thuế xuất cảng lúa gạo đã sứt.

Bấy lâu nông-dân đều than phiền rằng sở dĩ gạo lúa Nam-kỳ ta hồi này bán ra ngoài không chạy bằng lúa gạo của Xiêm-la, Miến-điện, là tại thuế xuất-cảng ở đây đánh nặng quá. Thế mà có một hồi, đã có cái nghị-án tăng lên 45% nữa.

Tuy cái nghị ấy nay đã bỏ đi rồi, nhưng mà kể ngay thuế cũ cũng còn nặng.

Chắc hẳn chánh-phủ bên Pháp xét thấu, nên chi có điện-tin cho hay rằng bữa 10 Novembre, đã có chỉ-dụ sửa lại thuế xuất-cảng lúa gạo. Theo ngạch thuế mới, thì lúa gạo xuất-cảng từ đây chỉ nộp thuế có 10%... Đem so với thuế cũ, thế là đã giảm đi được 45% vậy.

● Báo DUY-TÂN bị cấm, báo BẠN-DÂN được ra đời.

Ban thường-trực của Hội-đồng chánh-phủ nhóm tại Hanói hôm đầu tháng Novembre này, Hội-đồng có xét bốn dự-thảo nghị-định bãi đạo nghị-định ngày 20 Octobre 1930, cho M. Ng. đình-Thấu xuất bản tờ *Duy-tân Tạp-chí*.

Cũng trong kỳ nhóm ấy, Hội-đồng lại xét bốn dự thảo nghị-định cho phép M. Michel, chủ-nhiệm báo *Ami du Peuple*, xuất bản tờ báo quốc-ngữ tên là *Bạn-dân*.

● Saigon có thêm một con đường xe-điện mới nữa.

Chiều 13 Novembre hãng xe điện Saigon đã làm lễ khánh-thành con đường xe điện Saigon-Phủ-nhuận và đã cho một toa xe chạy rồi.

Đường này có 9 ga là : Phủ-nhuận, Xả-tài, Paul Bert, Tân-định, Paul Blanchy, Larclauze, Taberd, Calinat và Saigon. Khởi chạy từ Phủ-nhuận xuống ga Paul Blanchy rồi qua đường xe điện Saigon-Gò-vấp mà chạy luôn ra Saigon và trở lại. Từ Phủ-nhuận xuống Saigon có 2 chỗ tránh xe (croisement) tại ga Paul Bert và Taberd, và hàng định giá mỗi người đi mỗi chuyến là một các.

● Chánh-phủ bắt đầu sửa sang lại việc cai trị địa-hạt và hương-thôn.

Vừa rồi chánh-phủ có lập ra một ban Ủy-viên tư vấn thường-trực (Comité consultatif Annamite permanente) để nghiên cứu những việc quan-hệ về chánh trị trong các tỉnh và các làng ở Nam-kỳ ta và sửa soạn những cái thể-lệ theo như những điều đề-nghị của chánh-phủ cùng là của ban hội Cãi-cách lập ra năm rồi.

Ấy là chánh-phủ bắt đầu sửa sang lại việc cai trị địa-hạt và hương-thôn mà bấy lâu dân ta trông đợi vậy.

☐ Đến năm 1935 có lẽ con đường xe-lửa từ Nam ra Bắc sẽ thông-thương được.

Ai cũng biết rằng con đường xe lửa từ Nam ra Bắc, chỉ còn thiếu một khoảng từ Nha-trang ra Tourane nữa là thông suốt được.

Khoảng đường từ Tourane vào Quảng-ngãi, dài 137 km, chia làm 5 lộ (chặng) hiện nay đã khởi sự làm, còn 5 lộ nữa từ Quảng-ngãi vào tận Nha-trang, cũng đã có người đầu giá được rồi.

Có lẽ đến năm 1935, mọi việc sẽ hoàn-thành và con đường xe lửa Đông-dương (Transindochinois) sẽ thông thương từ Nam chí Bắc.

● Chiều 16 Novembre ông Reynaud đã từ giã Saigon.

Chiều ngày 16 Novembre, quan Tổng-trưởng Thuộc-địa Paul Reynaud đã xuống chiếc tàu trận *Duguay-Trouin* để qua Bangkok, viếng vua nước Xiêm-la rồi mới ngồi máy bay của hãng Air-Orient mà về Pháp.

Còn Reynaud phu-nhơn và tiểu-thơ và quan Thống-đốc Krautheimer thì chiều bữa 16 Novembre cũng quá giang tàu *d'Artagnan* để về tây. Ông Krautheimer về nghỉ bên Pháp, có ông Eutrope thế quyền Thống-đốc Namkỳ.

Trước khi từ biệt Đông-dương, quan Tổng-trưởng có đọc bài diễn-văn tuyên-bố chánh-kiến, và quyết-định thi-hành cho ta nhiều việc sửa sang cần kíp.

TRẦN-DUY-BÌNH
LÀM TRƯỞNG LIÊN KIỆU KIM THỜI
KHOẢNG ĐÁU ĐÔNG VÀ BÀN ĐÁ CẨM-THẠCH
CHẾ TẠO CÁC THỨ NÓN BĂNG CAO-SU
Bán sỉ và bán lẻ 〇〇〇〇 CÓ CATALOGUE

● Quốc-sự-phạm ở Hanói lại nhjnnn nữa.

Hôm trước những tù ở khám Hanói đã làm reo, la ó lên ồn ào, đến phải đem vòi rồng tới xịt nước hồi lâu họ mới chịu nín.

Ngày 13 Novembre vừa rồi lại có 30 người Cộng-sản, cũng bị giam ở khám lớn Hanói, lại bỏ ăn hết mấy ngày, song không rõ duyên cớ vì đâu mà họ nhịn ăn như thế.

● Hai người lính cách-mạng bị bắt, liền tự vận chết hết.

Mới rồi người cai coi ngục ở Hà-tĩnh, thấy tên lính Lê-Vi có nhiều giấy tờ khả nghi, liền báo tin cho quan giám binh hay, kẻ Lê-Vi bị bắt.

Xét rương cẩu ta, thấy ngoài giấy tờ quan-hệ ra, lại có một cuốn sổ biên tên các những đảng-viên cách-mạng nữa. Bởi sổ ấy biên tên các, nên quan trên chỉ bắt được có hai người, là cai Huệ và một người nữa còn giấu tên, đều là lính đóng ở Hà-tĩnh cả.

Lúc giải hai cẩu từ trại qua khám, một người rút dao cắt đứt họng chết, một người đâm đầu xuống cái hào nước ngoài thành. Tuy vậy, quan cũng vẫn tra xét để tìm bắt thêm nữa.

ĐẠI TÀI, ĐẠI TÀI !

Ấy là thứ thuốc bỏ Nha-phiến Đại-Tài hiệu Hồng-Lạc-Đường, trăm người uống đều bỏ được cả trăm, không sai một, chớ chẳng phải nói kẻ hạp người không hạp, hề ai uống nó thì bỏ được ngay, dám cam đoan chắc-chắn không sai, mà uống nó vào lại không hề phá mệt nhọc chút nào cả, mạnh thêm, mập thêm mới là lạ, mới là rất quý; uống nó đi làm việc nặng nề mấy cũng được, đi đường xa đem theo bỏ rất tiện. Hút nặng đến đâu cũng được cả, cho đến ông già 80 tuổi mà hút nặng trên 60 năm rồi cũng bỏ được như không.

Hút nhẹ cỡ 4, 5 ve, nặng 7, 8 ve đến 12 ve là cùng.
Giá mỗi ve : 1500

BÁN TẠI : HỒNG-LẠC-ĐƯỜNG. CHỦ-NHÂN :
Hoàng-đắc-Vinh

N° 188, Rue du Pont Japonais, 188— Annam Falfoo
và khắp các nơi đều có đại-lý bán cả. (Cần thêm đại-lý nữa) xin gửi thơ thương-nghị.

Con Nhà Giàu

Tác-giả : HỒ BIỂU-CHÁNH

(Tiếp theo)

Nói chuyện chơi một lát rồi vợ chồng Bang-biện chỉ với vợ chồng Hương-chủ Hậu dắt nhau lên nhà thờ mà mừng tuổi ông bà. Đến xuân-nhật bà Kế-hiền phải rửa mặt gỡ đầu thay quần áo, nhưng mà dạo nhà không yên, nên bà chẳng có chút chi vui vẻ.

Mừng tuổi ông bà xong rồi, cô ba Ngọc hỏi bà Kế-hiền rằng :

- Đón này sao coi bộ đi ốm dữ vậy đi ?
- Đi đau gần 2 tháng nay không ốm sao được.
- Đi đau sao đó ?
- Bị cái tháng tiêu-quĩ trong nhà nó làm cho đi buồn rầu, nên mới mang bệnh. Cưới vợ chỗ tử-tế cho nó, nó lại làm phách, nó đánh người ta rồi bỏ trở về bên này. Người ta theo qua, nó lại xô đuổi người ta nữa. Xưa rày nó lên ăn dầm năm dề mấy nhà-ngũ trên Mỹ-tho dặng theo đi theo điếm; nó mới trời về hồi hôm qua đó đã. Đi nghỉ thiệt ốm vô phước lắm, nên vừa mới nhắm mắt mà con đã hư rồi !

- Nếu vậy thì Tết này con tư không có về bên này ?
- Nó đã đánh đuổi con nợ rồi nó có thêm qua bên nữa đâu mà con nợ dám qua. Xưa rày đi mắc có bệnh, đi cũng không đi qua bên được mà nói phải trái.

— Thằng tư nó còn khờ dại, ham chơi-bời, đi ở trong nhà đi phải rần dặng nó, chớ đi nói tại cha vô phước, rồi đi bỏ phế cho nó hư sao được.

— Nó mà dểm xĩa gì ai mà rần dặng. Đi nói nó gát ngang luôn luôn. Thôi, đi lo thân đi; đi không kể con cái gì nữa hết. Đồ khốn nạn, nó muốn xách bị thầy kệ nó.

— Không biết chừng tại nó không ưng con bác Hội-dồng Thượng, mà đi ép nó, nên bây giờ vợ chồng nó mới trác-trở. Đi phải tính làm sao, chớ đi giận lây đi nói vậy sao được. Nó ở với đi mà đi không dạy dỗ kèm chế, đi dể nó hư, thì đi có lỗi với cha nhiều lắm.

HÃY HÚT THUỐC JOB

Bà Kế-hiền đã buồn rồi, mà bà nghe mấy tiếng gay-gác của con ghê như vậy, thì bà lại càng buồn hơn nữa, nên bà ngồi lặng thinh.

Cô ba Ngọc bước lại tèm trâu mà ăn và nói rằng : « Bữa nay có anh em tôi về đủ mặt, vậy xin phép đi để cho tôi nói chuyện nhà một chút : cha mất mà cha đã có chia ruộng đất cho các con, đưa nào có phần theo đưa nấy. Di thì cũng có phần dưng lao như mấy anh em tôi. Nay lúa họ gặt gần rồi, vậy xin đi soạn tờ-tá coi phần của ai thì giao cho nấy dặng có góp lúa ruộng, kéo tá-diễn họ làm hao hơi hết. »

Bà Kế-hiền châu mày ngẫm nghĩ một lát rồi bà đáp rằng :

— Theo tờ chức-ngôn tương-phần, thì đi ăn huê lợi hết thầy ruộng đất, cho tôi chừng nào đi chết các con mới hưởng được. Chúc-ngôn như vậy, mà con bà biểu giao tờ-tá, giao làm sao được.

— Của là của cha mẹ tôi làm ra. Lúc cha tôi tron-yếu đi ờn-y âm mưu dặng cha tôi làm chúc-ngôn như vậy. Bây giờ thiệt đi như định đoạt hết gia tài của cha mẹ tôi mà ăn một mình hay sao ?

— Tại ý ông định như vậy, chớ đi muốn sao được. Sao hồi ông lập tương-phần, sao con bà không biểu ông sửa lại, để ký tên đủ hết, rồi bây giờ nói cái gì ?

— Hừ ! Đi nói xóc hông tôi làm chi ! Tại tôi thương cha tôi lắm nên tôi mới ký tên, chớ không phải tại đại đâu. Xin đi hãy suy nghĩ lại : của cha mẹ người ta làm đổ mồ hôi xóc con mắt, mà người ta không được hưởng; còn mình là người dưng không có công lao chi hết, mà mình âm mưu đoạt hết mà ăn, thì ăn sao cho bền. Tôi đã có thấy nhiều cái gương rồi, ăn không được đâu đi.

— Bây giờ con bà nó rửa tôi chớ.

— Không phải rửa. Tôi nói chuyện cho đi nghe vậy chớ, ai mà dám rửa đi. Đi cũng biết tôi không phải nghèo cực gì, nên về đây mà đòi gia tài. Tôi nói là vì việc chung, vì lẽ ngay. Đi nghĩ đó mà coi, anh hai tôi là trưởng-nam, mà đi âm mưu làm cho phần ăn của anh thua phần của

thăng tư, cái nhà thờ ảnh không được ở. Di làm như vậy không ức ảnh hay sao? Đã vậy mà di không cho ảnh lãnh huê-lợi phần ăn của ảnh nữa, thì ảnh lấy chi mà trả nợ trả nần cho người ta. Di phải xét lại, không nên ở ác quá như vậy.

Bà Kế-hiền ngồi lặng thinh.

Thượng-Từ nãy giờ ngồi nghe, chớ không nói chi hết. Chừng thấy mẹ dịu rồi cậu mới xen vào mà nói rằng: «Chị ba nói đó phải lắm. Vì như má có gác-gao, má không cho ăn huê-lợi phần-thực, thì má cũng phải cho ăn huê-lợi hương-hoã, chớ má giành hết sao được. Má óm tới huê-lợi hương-hoã nữa thì anh hai lấy gì mà cùng quây ông bà?»

Bà Kế-hiền trợn mắt ngó Thượng-Từ mà mắng rằng: «Thử đồ bu mà cũng xen vô nói chót-chết. Khôn dữ à! Tao cho, để tao cho thăng hai ăn huê-lợi hương-hoã. Tao cho một mình nó mà thôi, chớ tao không cho mấy đầu mà nói chộn-rộn. Giao huê-lợi hương-hoã cho mấy đặng mấy cùng mấy con đi mấy thăng điếm, chớ mấy cùng ai.»

Thượng-Từ quạu mặt đáp rằng:

— Má không giao cho tôi sao được.

— Ủ, tao không giao, mấy có giỏi thì đi kiện tao đi.

— Kỳ xưa má hứa má giao, bây giờ má chối hay sao?

— Tường là mấy từ-tế kia, chớ mấy theo đảng điếm bây giờ một hột lúa tao cũng không cho.

Thượng-Từ rùn vai đứng dậy bỏ đi ra phía trước. Có ba Ngọc bèn tiếp mà nói với mẹ ghé rằng:

— Tôi có cần gì xin huê-lợi hương-hoã cho anh

hai tôi đâu, bởi vì huê-lợi ấy tự nhiên di phải giao, chớ không lẽ di giành mà giở mẹ tôi được. Tôi nói nãy giờ đó là nói huê-lợi phần-thực kia.

— Tôi muốn cho ai ăn phần nào tôi cho, bằng tôi không muốn thì thôi, không ai ép tôi được. Ai có nói ức thì lên Tòa mà kiện.

— Di đừng có thách đố mà. Nếu di kiện ra giữa Tòa tôi nói, di càng thêm hổ, chớ tốt gì đó mà muốn cho tôi kiện.

— Tôi xấu thì họ cũng không tốt gì.

— Họ là ai?

— Biết đâu.

Thầy Bang-biện Chi với Hương-chũ Hậu thấy có ba Ngọc muốn nói hỗn, sợ ngồi nói dần-lần rồi sanh rầy, nên dất có ra về. Thượng-Từ thay đồ rồi lấy xe chạy theo xuống nhà thầy Bang-biện. Mấy anh em ngồi nói chuyện với nhau om sòm, mà chẳng nghe chuyện gì khác hơn là chuyện gia-tài. Thượng-Từ nói rằng:

— Tôi cũng biết má tôi thâu huê-lợi thì có ích cho tôi, bởi vì thâu má tích trữ đó, thì ngày sau tôi hưởng, chớ ai mà vô đó. Nhưng má tôi không tham bậy như vậy. Ruộng đất là ruộng đất của cha. Ba anh em mình là con hết thảy, thì phải hưởng đồng với nhau, có lẽ nào tôi dành giựt má ăn tới phần của anh hai và của chị ba nữa. Tôi có nói với má tôi hoài, tôi biểu cho ăn hết thảy đi. Tại bụng má tôi tham quá, nên mới dục-dục đó. Hồi cưới vợ tôi cũng vậy đó. Thấy người ta giàu, nên muốn đem nhét tôi vô đó đặng ăn của. Làm chi vậy không biết. Phải thì thôi, chớ giàu nghèo là nghĩa gì.

(Còn nữa)

Câu Tám Lọ

(Tiếp theo)

Hàng-Tâm nói: «Tôi chưa nhứt định mấy năm, nhưng xem chừng thì cũng gần đến rồi. Ông cứ để mặc tôi, tôi biết xử-trí lắm.»

Nói rồi bắt tay Thành-Trai, bước lên xe. Thành-Trai lui vào, và đi và nghĩ: «Trong đấng ta cần phải có nhiều người như Hàng-Tâm mới được. Ta chỉ muốn va báo thù cho chồng để ta kéo va vào với ta, thế mà va cứ chậm rãi. Con người ấy đã nhứt định lắm rồi, không thể làm sao thay đổi y-kiến được. Người như thế mới đáng gọi là người bí-mật, mấy ai tìm được tông tích và tâm sự. Tâm sự va thì ta còn biết đôi chút, chớ tông tích va thì ta tuyệt nhiên không hiểu gì cả... Ta đoán quyết va còn nhiều người thù chớ không phải một mình Nguyễn-viết-Sung...»

Chàng đi gần đến vườn hoa, vừa thấy Lệ-Tuyết đưa Kiều-Nga vào. Chàng hỏi: «Ừ, sao em lại vào sớm vậy. Hay là em đau? Thôi, cô Lệ-Tuyết cứ ra xem, để tôi đem Kiều-Nga vào phòng cho.»

Lệ-Tuyết giao Kiều-Nga cho Thành-Trai, trở về chỗ ngồi... Kiều-Nga lúc bấy giờ lấy làm vừa bụng lắm vì cô tính không sai. Cô giữ cách một, thưa nhỏ nhỏ rằng: «Bấy lâu nay trong mình em nhọc, em không hiểu vì bệnh gì, nhưng em cố gắng mãi. Em muốn vui, vui để cho trong nhà đều vui, nên em mới ra xem đốt pháo, té ra ngồi chưa được bao lâu mà em muốn ngã. Anh có thích xem pháo thì để em vào một mình, nếu không thì vào với em; em muốn có người nói chuyện.»

Cô đi thững thững dựa vào mình Thành-Trai. Thành-Trai đỡ cô vào đến phòng, cô lại nằm trên ghế xích-đu, chỉ cái ghế mây tròn có lót nệm thêu mà nói rằng: «Anh ngồi đây. Bấy lâu em không biết anh đi đâu, hỏi vẫn vợ mãi mà chẳng ai biết, em tưởng anh đã quên hết nhà cửa em út rồi, té ra em tưởng quấy, anh vẫn không quên nhà mà cũng không quên em nữa.»

Thành-Trai ngồi tréo chơn, nhìn Kiều-Nga rồi nói: «Anh bận nhiều việc không thể nói trước

với em được, nên anh phải làm người bí-mật với em, chớ nào anh có quên em đâu. Anh biết em lúc này không đến nỗi buồn như lòng trước, vì trong nhà đã có đông người. Gần em thì có Kiều-Tiên và Liễu-Chi, thỉnh thoảng lại có mấy chị em Cầm-Nhung đến chơi, thế thì còn đời chi nữa. Anh vừa nhìn nét mặt em, anh lấy làm lạ quá! Vì sao mà em tiêu-tuy hơn kỳ trước lắm vậy?»

Kiều-Nga chum chím cười, đáp rằng: «Em bao giờ cũng vậy, chớ có lo buồn chi mà tiêu-tuy? Hay là em nhớ anh chăng? Mà không lẽ. Vì nếu em có nhớ anh đi nữa, cũng không đến nỗi tiêu-tuy kia mà. Nghe anh nói, em bắt tức cười. Anh nói dường như em có tư-tình với ai, nên quá nhớ quá thương mà phải gầy phai hư như thế.»

Thấy cách cười nói tự nhiên, Thành-Trai không hề ngờ vực một chút gì cả, vì chàng biết Kiều-Nga là một bực gái khác thường. Tuy cô là con của kẻ độc hiểm mặc dầu, nhưng cô có biết đâu, và từ nhỏ cô cũng không có gần với người cha ấy. Chàng nói: «Anh nói thật tình chớ không phải anh nghi em có tư-tình với ai đâu. Quả là em ốm hơn trước nhiều. Bấy lâu nay em thấy Kiều-Tiên có vui không?»

— Chị em bề ngoài tuy hơn hờ tươi cười nhưng bề trong còn lo ngại nhiều bề, anh có biết không?

— Sự lo ngại của Kiều-Tiên anh biết từ hồi nào chớ phải bây giờ đâu. Kiều-Tiên chỉ lo rằng hai chiếc nhẫn kia mất biệt, không tìm lại được thì cái đời của cô không lấy gì làm trọn vẹn, nhưng vu hai chiếc nhẫn ấy thế nào rồi cũng khám phá ra mà.

— Chắc vậy không anh? Nếu quả như lời anh nói thì chị em sẽ mở máy mở mặt với thiên-ha lắm. Chị em thường nói với em rằng nếu anh chạm về thì tức là hai chiếc nhẫn ấy sẽ ra mặt, anh đã liết nỗi khổ tâm của chị em thì chẳng bao giờ anh lại nở làm ngo cho được. Em nghĩ rằng anh còn bận nhiều việc, dầu anh có biết chị em đau đớn anh cũng không thể làm sao được. Giữ lấy như em đây, nếu em có sự-buồn, nếu em có sự đau đớn cần phải nhờ cậy đến anh giúp, mà

HÁY BỨT THUỘC JOB

PÉTROLE HAHN

Là thứ dầu xức đầu rất tốt đã khỏi rụng tóc lại sạch cả gào nữa.

Nó lại làm cho tóc mềm mượt, bóng láng, mùi nó thơm tho dễ chịu, khi gờ đầu cũng dễ dàng.

Các vị lương-y đã khuyên người ta nên xức thứ dầu này. CÓ BÁN KHẮP MỌI NƠI



trong lúc ấy anh vẫn đang lo trăm phương ngàn ngã, thì chắc gì anh lại để ý đến. Em nghĩ thế nhưng em không dám thừa rõ với chị em, vì em mong cho chị em còn kỳ-vọng nơi anh mãi.

— Em nghĩ thế là đúng lắm! Kiều-Tiên tưởng như vậy cũng có lẽ, nhưng tự anh thì anh lại tưởng một cách khác. Anh vẫn biết Kiều-Tiên bề ngoài thơn thớt nói cười để cho mẹ khỏi lo em khỏi buồn, nhưng bề trong ruột rối tơ lăm, một ngày một thất. Anh cũng muốn tự anh gỡ sự rối rắm ấy cho Kiều-Tiên, nhưng anh biết rằng việc ấy anh bắt tất phải lo vì đã có người khác lo rồi. Người ấy sẽ đem sự vui vẻ đến cho Kiều-Tiên. Còn về việc riêng của anh thì bao giờ cũng vậy, anh thường phải bận luôn, nhưng hề em có sự gì cần phải cậy anh giúp đỡ thì dầu thế nào anh cũng giúp em được. Em phải biết cho anh rằng anh hằng ngày hằng mong cho em bớt gánh nặng để tránh mọi sự lo nghĩ vẩn vơ cực lòng.

— Em rất cảm ơn anh về lời nói ấy. Không phải em muốn sâu cảm, muốn chắc sự đau-dớn vào mình làm chi, nhưng không hiểu vì sao đôi khi tự-nhiên trong lòng hồi-hộp, rồi sanh ra sự buồn.

— Chẳng có mối buồn nào không nguồn không cội. Đều đó là vì em chưa xét tới, chưa hiểu rõ tâm lòng em, chớ không phải sự buồn ấy không gốc rễ đâu. Hề người muốn sự gì, mơ ước sự gì mà còn ngần ngại, chưa dám thi-hành, thì tự-

nhiên phát ra mối buồn như-nhối. Ban đầu trong lòng phân vân, dường như có điều này chống cự với điều khác, không điều nào chịu thối bộ cả, nên con người cũng hóa ra bản-thân, nửa thực nửa ngũ, nửa sống nửa chết. Thế là sự buồn phát nguyên ra từ đây. Cái buồn ấy là cái buồn mà em gọi không nguồn không cội đó. Đã phát nguyên ra từ sự mơ ước, sự trông mong, thì sao gọi là không nguồn cội được. Em hãy suy nghĩ lại... Để anh nói cho em nghe một chuyện này rồi em sẽ hiểu rằng lời anh nói là đúng.

— Ngồi đây nực quá, mà câu chuyện anh thuật sẽ có lẽ không được vui, chi bằng anh đem em ra sau cầu mống ngồi chơi, xem đốt pháo và nghe nói chuyện thì mát hơn; trong mình em cũng đã bớt mệt rồi.

Cô liền đứng dậy đi trước, Thành-Trai đi theo, nói rằng: « Câu chuyện anh sẽ thuật lại chẳng qua là để viện chứng cho em biết rằng sự buồn cũng như những vật hữu hình khác, hóa hóa sanh sanh đều có nguồn cội cả.... »

— Câu chuyện ấy có dài không anh?

— Không dài lắm, chỉ vài khắc đồng-hồ là hết. Câu chuyện ấy là câu chuyện hiển nhiên, chính con mắt anh thấy, chính lỗ tai anh nghe người trong cuộc thuật lại.

Ra đến cái cầu mà hồi này chị em Kiều-Nga đồng đứng khóc với nhau thì Thành-Trai bèn dừng lại. Kiều-Nga ngồi trên ghế đá, chỉ cái nhánh cây mà nói với Thành-Trai rằng: « Lúc em còn nhỏ, ngày nào em cũng ngồi trên nhánh cây ấy để

thều thua, bấy giờ trông lại thì nhánh cây ấy đã lớn bằng ba mà em thì cứ còn con nít mãi. Thôi, anh ngồi thuật câu chuyện ấy cho em nghe đi. »

Thành-Trai leo ngồi trên nhánh cây, đưa hai chơn rồi nói: « Em có biết ảnh-hưởng của những câu chuyện người ta thuật lại to-tát là bao nhiêu không? Ở nước nào cũng vậy, về mấy thế-kỷ trước, có những hạng người khéo nói thường đi xử này qua xử khác, thuật chuyện đời xưa mà kiếm tiền độ nhật. Nhiều khi những hạng ấy nói bi thảm quá, làm cho đến nỗi người nghe phải khóc liễn. Có người nghe xong, tối về nhà lại chiêm bao thấy mình là chủ-động trong câu chuyện khi ban ngày. Anh không có tài nói khéo để làm cho người ta phải cảm động, nhưng với em thì anh nói được. »

Thành-Trai lấy khăn lau tay, lau mặt, cất tiếng thuật rằng:

« Ngoài trời không mưa, gió thì chỉ thổi phơn « phớt cành cây, thế mà lạnh lẽo lạ lùng. Khách « trong toa hạng nhì chuyển xe lửa ở Tourane ra « Huế thọc tay vào túi quần, run bầy bầy trong bộ « áo quần nỉ... Thường chịu lạnh đã quen mà còn « lạnh như thế, huống gì những người khác. Người « ấy còn thanh-niên, tuổi mới hai mươi ba hai « mươi bốn, mặt sáng mà có vẻ trầm tĩnh khác

« với nét mặt của một người bạn nhỏ thua chừng « vài tuổi cũng ngồi gần đây. Người này có vẻ « quyết đoán và nhứt định hơn. Anh không muốn « nói tên thật để anh cho mỗi người một cái tên « đặt cho dễ hiểu. Người lớn là chàng Anh người nhỏ là chàng Em..... »

Kiều-Nga mỉm cười rồi nói rằng: « Anh mới chuyện giống như đọc tiểu-thuyết, chắc nói đến sáng cũng không hết. Hai cái tên đặt ấy cũng khéo lắm. Anh sắp nói chuyện Huế cho em nghe phải không. Người Nam-kỳ ta ai cũng thích nghe chuyện Huế, vì trong óc cứ tưởng tượng Huế là một cảnh thần-tiên mà chuyện Huế cũng là chuyện thần-tiên vậy. Thôi, anh nói tiếp đi. » (còn nữa)

Sách hữu ích nên mua

4. Muốn biết phận-sự Hương-chức có quyền giao trát và thi hành án trong vụ kiện bộ của người Bồ-độc như Trương-Tóa, nên mua cuốn « THỨC-KIỆP-MỚI » của ông DƯƠNG-VĂN-MÈN.
« SÁCH-THƯỜNG-DỤNG » của M. TRẦN-KIM.
Giá mỗi cuốn..... 3p.00
Phụ thêm tiền gởi 0.30

Ai muốn mua xin do nơi nhà in An-hà (Imprimerie de l'Ouest) Cần-thơ.

GIẢI THƯỞNG LẠ 28\$50

(Trúng bốn món đồ).

Một cái nón Fléchet giá 9\$50, một xấp lãnh giá 1\$50
Một xấp hàng Thượng-hải đen, áo đàn-bà, giá 6\$00.
Một đôi giày cao-su, thật tốt, giá 3\$50. Ai muốn được thưởng bốn món này, xin nhớ mua một gói THUỐC-XÔ hiệu NHANH-MAI, lúc xé bao thuốc, hãy coi chừng có những « bon prime » này.

Mua mau vì prime xuất ra nội tháng Novembre mà thôi, tháng tới sẽ đăng tên qui ngài trúng thưởng. Người trúng prime, nếu không muốn lấy đồ, thì lấy tiền, theo giá trên đây. Thuốc xô này hay lắm, gói bán khắp các nơi. Saigon có bán nơi tiệm cô Nguyễn-thị-Kính (chợ mới) và các gare xe điện (giá..... 0\$20).

HÃY HÚT THUỐC JOB

Phụ-nữ Việt-nam

Phụ-nữ Việt-nam là một cuốn sách tả rõ chơn-trang phụ-nữ kim thời của bà Nguyễn-hào Ca mới xuất bản.

Giá mỗi cuốn 0\$30.

Có bán tại các nhà sau đây: Nhà in Jh Nguyễn-văn-Việt Saigon; Tin - đức Thư - xã Saigon; nhà in Hậu-giang Cầnthơ, hiệu Trương văn-Hanh Sadec; Magasins Franco-Khmer Nam-vian; Dương-lấn-Thân Biênhòa; Lý-công-Quận Sôctrăng; Lê-thanh-Cảnh Huế; Lê-thừa-An Tourane.

Qui vị ở xa muốn mua lẽ phải phụ thêm 0\$12 tiền gởi và mua tại nhà in Nguyễn-văn-Việt N° 85 Rue d'Ormay Saigon.

Chocolat NESTLÉ
chẳng những là đồ dè trắng
miệng qui mà nó cũng là một
món ăn **bổ khỏe.**



Chocolat NESTLÉ



Học thầy và học bạn

Lúc còn cắp sách đến trường, cái hồn-phận các em không gì khác hơn là chăm học.

Ngoài những giờ nghỉ giờ chơi là phải lo học, không được xao lãng một giây phút nào. Người đời xưa, đêm không có đèn phải ra sân, ngồi dưới bóng trăng mà học, có người học nhiều giờ quá, sợ e buồn ngủ, không thể học được, phải lấy vôi chích vẽ, phải treo tóc lên trính nhà, cái học của người đời xưa khó khăn khổ cực biết là bao nhiêu?

Cái học của các em ngày nay thật là sung sướng, không cần kể hết những cái sung sướng ấy ra, trông các em cũng đã dư biết. Vậy các em phải rán học tập: ở trường thì học với thầy, về nhà thì học với bạn, hay những người lớn tuổi ở chung quanh mình.

Học với thầy, học được nhiều thứ, nhưng học với bạn cũng chẳng ít đâu. Gặp cái chi không biết, ta cứ hỏi bạn, nếu bạn biết, bạn sẽ chỉ bảo giúp, hoặc khi bạn có hỏi ta, ta cũng phải vui vẻ mà chỉ bảo lại bạn.

Tôi biết ngày nay có nhiều người lập nên công danh sự nghiệp có được tiếng tăm chút đỉnh với đời, tuy là có nhờ sự dạy bảo của thầy, mà cũng nhờ bạn bạn chỉ bảo thêm cho họ nhiều lắm.

Sách có câu: « Học sư bất như học hữu » (Học với thầy không bằng học với bạn) tôi cho câu ấy là đúng lắm, bởi vậy tôi mới khuyên các em vừa học với thầy, mà cũng nên học với bạn nữa.

C. N.

Vừa chơi, vừa học

Súc bầu đựng nước

Có nhiều cái bầu đựng nước để uống lâu ngày mà thành thử dưới đáy và chung quanh tích cặn trắng trắng. Xem kỹ thì là bợn dơ. Ấy là chất muối với vôi trong nước hợp lại làm vậy.

Bây giờ các em hãy súc trước cái bầu bằng cát khô. Và sau rồi đổ vào vài giọt acide chlorhydrique thì thấy chất thuộc về vôi kia tiêu mất. Còn cái bầu đựng nước sẽ trắng trong coi sạch lắm.

Súc các thứ ve

Bất kỳ là thứ ve gì mà thuộc loài chai muốt súc sạch thì làm theo cách sau này:

1) Thứ ve không dơ lắm thì súc bằng nước nóng với mặt cây cưa.

2) Thứ ve đựng dầu lửa hay dầu xăng thì súc bằng nước sữa sôi với cát đất.

3) Thứ ve đựng mỡ thì súc bằng thanh-diêm với nước lạnh.

4) Thứ ve đựng rượu thì súc bằng cát thơm.

Còn điều cần kíp là sau khi súc và xả nhớ dùng đậy nút ve lại gấp. Để ve trống miệng, chờ lâu cho hơi bay ra ngoài hết mùi.

Hy-Vọng



Tình nhân-loại!!!

Các trò thường nghe thầy thuật chuyện này:

« Con chim ưng kia đi ăn, thấy đ tu-hú nọ, vừa mới nở mà đã mồ côi cha mẹ; chẳng ai săn-sóc chắc-chiu, chỉ nằm đó kêu la rất thảm thiết. Tuy khác nòi, khác giống mà chim ưng vì lòng nhân-lữ, không nỡ để bầy tu-hú con kia phải chết vì đói, -lạnh, nên tha hết về đ mình mà trông-nom, săn-sóc. Lần hồi, bầy tu-hú đã lớn, có thể kiếm ăn một mình được.

« Ngày nọ, chim ưng nói với chúng nó rằng: « Các con, mẹ và các con đây, chẳng phải một nòi một giống cùng nhau; nhưng xưa kia, mẹ thấy các con côi-cúc, không ai bảo dưỡng, sợ bầy chim dữ hại đi, nên mẹ chẳng quản chi tiếng khen chê của đời, đem các con về hoan-dưỡng. Ngày nay các con đã lớn, đủ sức kiếm ăn, vậy thì phận sự của mẹ đã tròn. Từ này sắp sau, đứa nào phải lo phận nấy. Chớ ý-lại vào mẹ nữa.» Nói rồi liền bay mất.

Ồi! loài người là giống khôn hơn muôn vật, biết phân-biệt đều phải lẽ quấy, mà lại nỡ vì miếng lợi, ý mạnh hiếp yếu, lớn đánh nhỏ, ai chết mặc ai, miễn cho túi mình nặng, bụng mình no là đủ. Thế thì loài người lại còn thua cầm-thú nữa ư?

L. v. Đ. (Vùng-liêm)

CÁI GƯƠNG NHI ĐỒNG

Chuyện yếu nước

Học-sanh trường Trấn-giang bỏ ăn để yêu cầu hòa-bình

Trong lúc nước Tàu có nạn ở Mãn-châu, mà phái Nam-kinh và Quảng-đông cứ lờ thời, không chịu hòa-thuần để đồng tâm hiệp lực với nhau mà giữ gìn đất nước, thì lòng dân lấy làm tức tối lắm. Thứ như là trong học-giới. Viên đốc-học trường Bắc-dương Công-học là Vương Qút-Tự mới rời nhịn ăn trót 3 ngày, tỏ lòng tức giận, để khuyến khích cho cuộc hòa của Nam-kinh và Quảng-đông mau xong, dựng hiệp sức mà chống với Nhật. Sau nhiều người chánh-trị đánh điện-tín khuyên can lắm, Vương mới nể lòng mà ăn lại.

Ài ngờ học-sanh trường Trấn-giang hay được tin ấy lấy làm tức giận lắm, trách Vương là người có trước không sau, nên rủ nhau 500 người bỏ ăn để yêu cầu sự giải-hòa cho mau được kết-quả.

Xem đó đủ biết học-sanh Trung-hoa, thật là sốt sắng yêu nước.

Đi học đúng giờ

Xuân đi học, mặt mày hớn hờ, Gặp trò Thu đi bộ giữa đàng.

Hỏi rằng: « Sao đã vội vàng, Trống chưa nghe đánh đến tràng làm chi?

Thời, nắng lại, đứng đi anh ạ, Này trái banh tôi có sẵn rồi.

Cùng nhau ta hãy đá chơi, Lát rồi ta sẽ đến nơi cũng vừa.»

— Thu đáp lại: « Đâu giờ sớm nữa,

Cũng nên đi lần nữa chậm sao. Nếu chờ đánh trống mới vào,

Đầu ta sáng bước tài nào kịp cho. Trẻ giờ, ta phải nên lo.»

N. Đ. L. V.

Phép toán đoán ngày sanh

Anh bạn của tôi năm nay 20 tuổi, sanh ngày 11 tháng 11.

Tôi chưa biết tuổi của anh là bao nhiêu. Tôi cũng không hỏi anh sanh ngày nào tháng nào nữa.

Tôi chỉ hỏi anh có muốn cho tôi làm phép toán đoán biết ngày sanh tháng đẻ của anh hay không? Thì anh bạn của tôi gặc đầu và nói:

— Muốn lắm!

— Vậy thì anh lấy cây viết chì và miếng giấy trắng cầm tay cho sẵn?

— Vâng, có rồi.

— Anh hãy thêm ngày sanh của anh lên bằng hai lần nhiều hơn?

— $11+11=22$. Đã xong!

— Anh hãy thêm vào con số 1 nữa?

— $22+1=23$. Đã xong.

— Anh hãy lấy số đã cộng rồi này nhơn cho 50?

— $23 \times 50 = 1150$. Đã xong!

— Anh hãy thêm tháng sanh vào nữa?

$1150+11=1161$. Đã xong!

— Anh hãy lấy số đã cộng rồi này nhơn cho 100?

— $1161 \times 100 = 116100$. Đã xong!

— Anh bây giờ còn lấy số đã nhơn rồi này trừ cho tuổi của anh tính từ trước đầu năm này nay?

— $116100 - 19 = 116081$. Đã xong! Và còn làm gì nữa thôi?

— Hết rồi! Mà anh đã trừ còn bao nhiêu? Đọc cho tôi nghe

MẤY ĐỀU NÊN BIẾT

Cây viết máy

Ài là ông tổ cây viết máy ta dùng ngày nay?

Hãy lâu nay, người ta lầm tưởng rằng một người Mỹ đã phát minh ra viết máy. Nhưng thiệt sự thì nhà phát minh ấy chính là một người Pháp vậy.

Trong năm 1840, Mallat, người chủ tiệm đồng hồ tại đường Neuve-Saint-François ở châu-thành Bá-lê (Paris) bắt đầu phát minh cây viết máy.

Năm 1854, tự chế ra cái ngòi viết có lỗ hổng ở giữa để chứa mực, sau khi phát minh, 10 năm sau, Mallat được lãnh bằng-cấp-sáng-chế (Brevet d'invention). Đến ngày nay, cái tên Mallat vẫn còn luôn ở cửa miệng, phần nhiều người Anh cho là « Ông tổ viết máy ». CHI-LAN

những con số dư lại được để tôi đoán ngày sanh tháng để giúp anh?

— Số dư lại là: 116081

— Xin chờ cho tôi làm phép toán đoán trước và nói sau?

— Ủ!

Đoạn tôi lấy số 4974 ở ngoài (1) đem trừ cho 116081 này thì còn dư lại 111107 (2) và tôi nói:

— Này anh bạn! anh sanh ngày 11 tháng 11 phải chăng?

— Chứng anh bạn của tôi vỗ tay reo cười nói to lên rằng: « Đàng thường em bạn oanh-su!»

H. V.

(1) Với số 4974 này là dùng đem vào pho trừ vậy thôi.

(2) Với số 111107 này thì có sáu con phải phân làm mỗi phần là 2 con. Thành ra ba phần: phần đầu 11 này là ngày sanh, phần giữa 11 này nữa là tháng đẻ, còn phần chót 07 thì không kể năm được và bỏ.



CỨU VẬT, VẬT TRÁ O'N, CỨU NHƠN, NHƠN TRÁ OÁN

(Tiếp theo)

— Con đã thọ ơn ông bà rất nặng mà chưa trả đặng, nay sẵn có dịp này con phải kiếm thế báo đáp. Vả lại đường đi kinh-dô xa xuôi hiểm trở, vậy xin ông bà cho con đi thế cho cậu Tôn-Diên, đặng con gánh vác những điều nguy hiểm, như vậy ông bà mới hết lo sợ, ăn ngủ chẳng yên. Nếu tới kinh-dô con chỉ trúng chỗ rồi, con sẽ nhường sự ban thưởng ấy lại cho cậu Tôn-Diên, không bao giờ con dám tham quấy.

Ông Hồng-Tiểu nghe nói liền chịu. Ông bèn lấy bạc cho Hùng-Liêu làm sở phí đi đường. Chàng mới bước ra đi, miệng hứa với hai ông bà, thế nào đặng việc cũng chẳng vong ơn bội nghĩa.

Hùng-Liêu đi trót mấy ngày mới tới kinh-dô, bèn đi ngay vô cửa đền, trình cho quân gác cửa một lá đơn xin ra mắt quan An. Chàng khai tên họ trước mặt ngài xong, liền chỉ chỗ bà Hoàng-thái-hậu làm rớt chiếc nhẫn ngọc thạch. Công việc yên rồi, quan An liền cho quan đất Hùng-Liêu lại nhà hội nghị ngồi, đặng chờ lệnh. Còn ngài thì vào triều tâu việc ấy lại cho Hoàng-đế biết. Hoàng-đế lật đật vào cung hỏi mẹ, bà Hoàng-thái-hậu liền nói: « Ta nhớ lại có đi chơi trong vườn huê với mấy con thế-nữ hôm nọ đặng xem trăng, rồi ta sụp chơn, thiếu chút nữa phải té. Không biết chiếc nhẫn của ta rơi ra hồi nào, đến khi hay mất ta có cho thế-nữ tìm kiếm mà không có chi cả. » Hoàng-đế liền truyền lệnh cho thế-nữ ra hòn đá kiếm thử; thật ra đến

nơi, thấy chiếc nhẫn còn nằm lơ lơ trên hòn đá. Thế-nữ bèn đem dâng cho bà.

Hoàng-đế liền cho đòi Hùng-Liêu đến hỏi. Hùng-Liêu tâu rằng đang lúc ngủ, có một vị thần đến mách bảo cho biết. Hoàng-đế tin chàng nằm chiêm bao thật nên mới phán như vậy: — Chắc người là người hiền đức lắm, nên thánh thần mới mách bảo như vậy! Người đáng cho ta ban thưởng, vậy người hãy ở đây, rồi ta sẽ gia ban quờn tước.

Hoàng-đế muốn ban cho Hùng-Liêu một chức lớn trong triều, nhưng vì chàng học thức ít không thể làm đặng, bởi vậy ngài chỉ ban tước Vương cho chàng, cho ở trong một cái lầu đài tốt đẹp gần bên đền vua và tiền bạc nhiều lắm.

Hùng-Liêu thỉnh linh lại đặng vinh-huê phú-quí, bèn quên mất lời hứa của chàng, không hề nhắc đến Hồng-Tiểu và Tôn-Diên ở nhà trông đợi.

Từ ngày chàng đi đến nay đã hai tháng trường. Ông Hồng-Tiểu ở nhà, ngày chỉ tới trông đợi tin chàng, ăn không ngon, ngủ chẳng yên, lo sợ cho chàng phải gặp điều hiểm trở, chớ chẳng có chút chi nghĩ chàng vong ơn bội nghĩa cả. Thế mà chàng nào có thấu rõ lòng nhơn-đức của ông đâu! Ông như vậy, mà chàng như thế, sao không biết hổ! Lòng nào mà phụ bạc cho danh! Thế mới biết danh vọng và giàu sang nó hay mờ ám lương-tâm của hạng người tiền-nhơn vậy.

Ông Hồng-Tiểu đang khi lo sợ cho chàng, lại nghe tin chàng ngày nay đặng Hoàng-đế gia ban quờn tước và đặng ở đền đài tốt đẹp, thì bắt chần ngán chớ lòng dạ con người. Tuy vậy, ông cũng chẳng giận hơn chi cả. Ông bèn sai con ông là Tôn-Diên đến kinh-dô để tìm Hùng-Liêu, coi chàng tính sao cho biết.

Tôn-Diên từ giã cha mẹ, ra đi với một đũa tờ nhà. Thầy trò đi lâu ngày mới tới kinh-dô, nhằm lúc xế chiều, bèn dắt nhau đi kiếm nơi trú ngụ, rồi qua ngày sau sẽ tìm người hỏi thăm Hùng-Liêu.

Bữa sau, trời vừa rạng sáng, Tôn-Diên đã tách ra đi một mình. Gần tới đền, bỗng nghe quân gia chạy la ó ré lên rằng: « Hãy dẹp đường cho mau, đặng quan lớn đi! » Trong giây lát, con chú bán thịt cỡi một con ngựa ó vạm vỡ chạy đến. Vừa thấy cậu Tôn-Diên, chàng giã lơ không biết đến, lại ra bộ giận dữ, nạt lớn lên rằng:

— Ai dám cỡi gan cỡi đường ta đây! Này quân! Hãy bắt nó cho mau!

Tôn-Diên bèn kêu Hùng-Liêu, nói dọng thăm thiết như vậy:

— Anh Hùng-Liêu ơi! anh đánh quên tôi hay sao?

Con chú bán thịt trả lời một câu cụt ngủn như vậy:

— Ta có em nào đâu mà kêu gọi anh ơi anh hỡi kia?

(Còn tiếp)

PHAN-VĂN-CHÍNH



Thuốc
điều
người
Annam
wa hút
hơn hêt

Bán hột xoàn có tiềny đã 20 năm nay.

XIN QUI BA QUI CÓ CHIÊU CÔ

O. M. IBRAHIM & C^{ie}

44, Rue Catinat 44,

SAIGON

THUỐC MỚI!

THUỐC MỚI!

NÊN BỎ Á-PHIỆN

Bảng thuốc Giới-yên đại-bổ hiệu CON Ó của nhà thuốc **BÀ-NGỌC-ĐƯỜNG**

Bổn-đường chuyên môn bán ròng thuốc bỏ Á-phiện gần 10 năm nay. Khắp Đông-Pháp đều nghe danh thuốc Nguyễn-hòa-Liễn hay đại tài.

Vì muốn cho vừa lòng mỗi người, nên bổn-đường tận tâm bào chế riêng một thứ thuốc thiết mạnh mà chất thuốc lại mát mẽ vô cùng. Để riêng cho các xứ nóng như Nam-kỳ, Trung-kỳ và Caomên dùng thì bỏ được rất dễ, ít tốn tiền. Hút thuốc không mỗi ngày 1\$00 thì tốn 6 ve đủ bỏ.

Mỗi ve 70 viên 1\$00— Ve 35 viên 0\$50

Người hút lớn hay hút nhượn mỗi ngày trên 3\$00 thì uống thử thiết mạnh ve 70 viên 1\$20 càng tốt. Ở xa gửi cách « Lành hóa giao ngân ».

Thơ và mandat gửi cho: **M. NGUYỄN-HÒA-LIỄN**
Pharmacie •
246 Rue d'Espagne, 246 Saigon

HÃY HÚT THUỐC JOB



**DÈN HIỆU
COLEMAN**

LA DÈN TỐT
HẠNG NHỨT

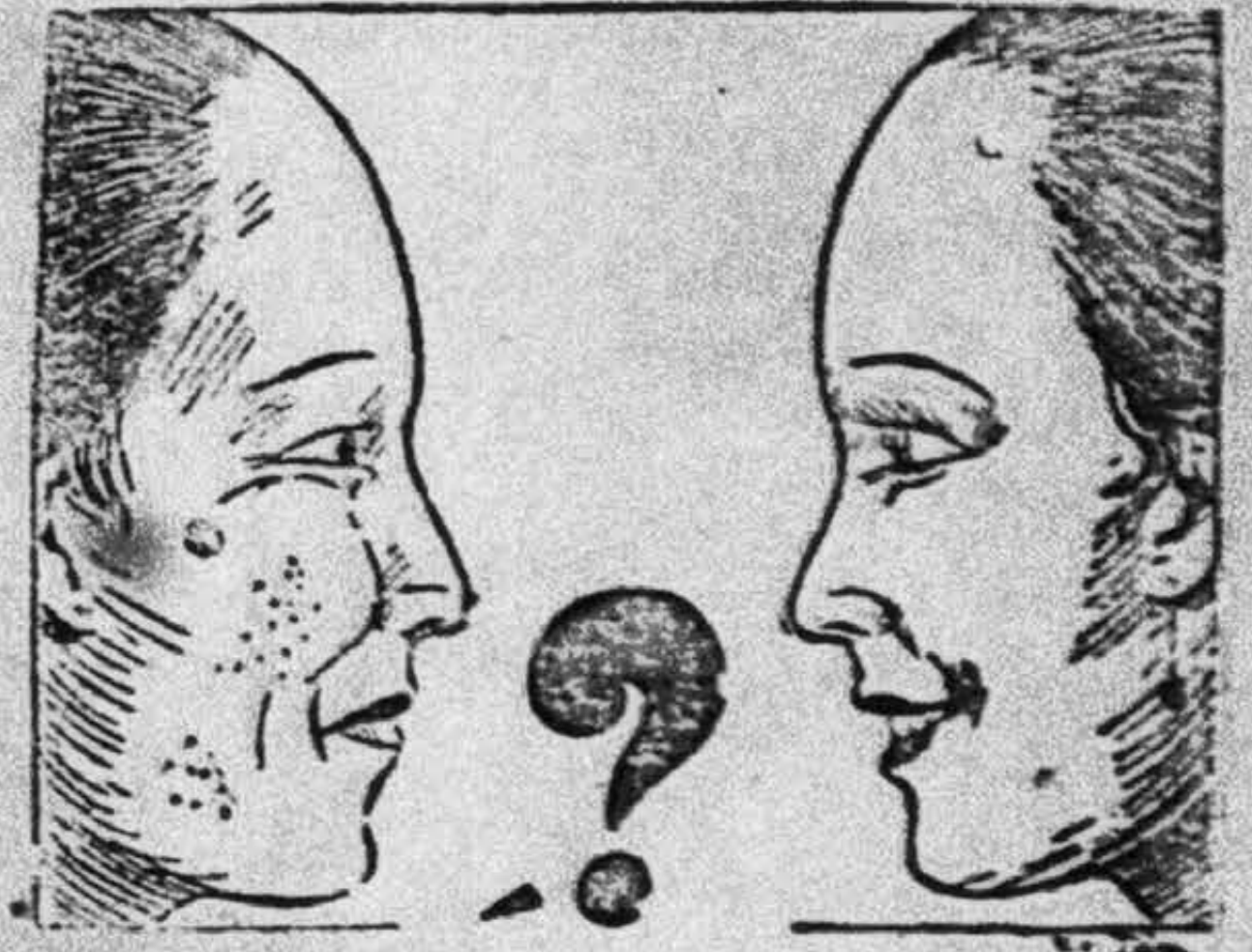
HỎI Ở HÀNG
L'UNION COMMERCIALE

Indochine & Annam
41 - Boulevard Charner
SAIGON

Ròng ra đời

Ròng ra đời thì trời mưa, mà hễ trời mưa thì có áo mưa hiệu The Dragon cũng ra đời

Qui ông muốn sắm áo mưa thứ thiết tốt nhất mà giá rẻ thì chỉ có kiếm thử hiệu The Dragon là được vừa ý. Xin coi cho kỹ và nài cho có nhãn hiệu The Dragon bang salin thêu chữ vàng đính sau bầu áo.



Thưa các bà,

Nếu như mặt các bà có nốt ruồi, có mụn, da mặt đỏ rắng, nước da vàng và có mờ xanh rịn; tóc rụng, lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v... v...

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phấn của Viện-Mỹ-Nhơn « KEVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tới xem không phải trá tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho, không lấy tiền.

Mme Courrier
Viện-Mỹ-Nhơn Kéva

40, rue Chasseloup-Laubat Saigon. Téléphone 755.

Le Directeur Gérant: NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN